



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa điểm kinh doanh: 95 Phạm Hữu Chí Phường 12, Quận 5

Điện thoại: 028 3955 7877 Fax: 028 3955 7977

Email: capnuoctanhua@capnuoctanhua.com.vn

Website: www.capnuoctanhua.com.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ CÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2025

**DANH MỤC TÀI LIỆU****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

(Ngày 24 tháng 04 năm 2025)

Stt	Nội dung	Ghi chú
1	- Chương trình Đại hội.	
2	- Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.	
3	- Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.	
4	- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025.	
5	- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.	
6	- Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán).	
7	- Công văn về việc đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	
8	- Báo cáo chi phí hoạt động năm 2024 và đề xuất dự toán ngân sách hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát	
9	- Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: + Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2025; + Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024; + Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch thù lao năm 2025; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2024, Kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2025; + Thông qua việc ký kết các Hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.	
10	- Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025; Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	
11	- Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.	
12	- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

"NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 24 tháng 04 năm 2025

Địa điểm: Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa
Số 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM

Stt	Nội dung	Thời gian
I	KHAI MẠC ĐẠI HỘI – NGHỊ THỨC (BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ)	
1	- Đón tiếp đại biểu, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu	8g00' - 8g30'
2	- Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	8g30' - 8g45'
3	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông	
4	- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, ban Kiểm phiếu; Ban Thư ký	
5	- Thông qua chương trình, thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	
II	NỘI DUNG CHÍNH: ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT	8g45' – 9g45'
6	- Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025	
7	- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025	
8	- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	
9	- Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán)	
10	- Công văn về việc đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	
11	- Công văn về việc báo cáo chi phí hoạt động năm 2024 và đề xuất dự toán ngân sách hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm Soát	

Stt	Nội dung	Thời gian
12	- Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông + Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2025; + Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024; + Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024; Kế hoạch thù lao năm 2025; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2024, Kế hoạch quỹ tiền lương người quản lý năm 2025; + Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.	
13	- Quy chế tham gia ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	
14	- Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	
15	- Cổ đông phát biểu ý kiến	
16	- Hội đồng quản trị trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông	
17	- Báo cáo cập nhật thẩm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết, bầu cử	
18	- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung bằng thẻ biểu quyết	
19	- Đại hội bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	
	GIẢI LAO (15 phút)	10g15' – 10g30'
III	CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ VÀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025	10g30' – 10g45'
20	- Công bố kết quả biểu quyết các nội dung báo cáo, đề trình và kết quả bầu cử	
21	- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng ra mắt Đại hội	
22	- Đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 và Biên bản Đại hội.	
23	- Biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 và Biên bản Đại hội	
IV	BẾ MẠC ĐẠI HỘI	10g45' – 11g00'
24	Tuyên bố bế mạc đại hội	



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

" NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây :

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa theo danh sách cổ đông chốt ngày **25/03/2025** được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội. Việc phát biểu ý kiến trong Đại hội, cổ đông phải đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua Ban thư ký). Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Hình thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết do chủ tọa quyết định và được sự đồng ý của cổ đông tham dự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (*trừ nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu*).

Thẻ biểu quyết được sử dụng đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban Kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025; Thẻ lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030; Biên bản và Nghị quyết Đại hội; Một số báo cáo, Tờ trình xin ý kiến Đại hội cổ đông và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm: *Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến*.

Chủ tọa hoặc người điều khiển đại hội sẽ xác định trên cơ sở kiểm tra của Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu

sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông có quyền biểu quyết thông qua việc giơ một (01) trong ba (03) loại Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc người điều khiển như sau:

- a. Thẻ màu xanh lá cây: Tán thành
- b. Thẻ màu hồng : Không tán thành
- c. Thẻ màu trắng : Không có ý kiến

5. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Trong trường hợp Đại hội phát sinh các vấn đề khác cần biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết thông qua căn cứ theo quy định của pháp luật.

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỊ NGỌC LUYẾN



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

"NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 160 /BC-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

Thực hiện theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán); Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong năm 2024, nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân, doanh nghiệp đã tăng trưởng lại, nhưng vẫn còn các khó khăn, thách thức về kinh tế tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, các cơ sở sản xuất và các doanh nghiệp, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước sạch. Vượt qua các khó khăn, trở ngại, Hội đồng quản trị đã tập trung lãnh đạo Công ty nỗ lực thực hiện cấp nước an toàn, liên tục, đảm bảo chất lượng nước, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất kinh doanh trên địa bàn Quận Tân Bình và Tân Phú.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

1. Lãnh đạo thực hiện sản xuất kinh doanh:

Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh phát triển vì cộng đồng. Chỉ đạo và giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã tập trung xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ gắn với các chương trình mục tiêu và các giải pháp về sản xuất kinh doanh như: duy trì 100% tỷ lệ hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý được cấp nước sạch; đẩy mạnh công tác giảm thất thoát nước; cải cách hành chính theo hướng tinh gọn, rút ngắn thời gian giải quyết các hồ sơ dịch vụ cấp nước liên quan đến khách hàng; đẩy mạnh chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng với phương châm "Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn" gắn với công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức vận động người dân sử dụng nước sạch, hạn chế sử dụng nước ngầm; phối hợp với chính quyền địa phương tại địa bàn Công ty quản lý để giảm khai thác nước dưới đất và thực hiện trám lấp giếng khoan, từng bước giảm tỷ lệ hóa đơn từ 0m³ – 4m³ nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ; thực hiện diễn tập cấp nước an toàn; ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật, hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật trong công tác quản lý doanh nghiệp và quản lý các lĩnh vực chuyên môn ngành nước; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; đẩy mạnh

chuyển đổi số, văn phòng điện tử trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng, triển khai sử dụng chữ ký số phát hành các văn bản, tích hợp chữ ký số trong các hoạt động của đơn vị; triển khai Phần mềm Scada giám sát áp lực, lưu lượng tích hợp trên nền tảng Hệ thống Tân Hòa GIS, tiền đề để xây dựng Trung tâm quản lý điều hành mạng lưới cấp nước (NOC) nhằm từng bước hiện đại hóa ngành nước, tiến tới cấp nước thông minh; tiếp tục thực hiện gắn thí điểm đồng hồ nước thông minh theo kế hoạch của Tổng Công ty; phát động các phong trào lao động sáng tạo, phong trào thi đua phát huy sáng kiến, hiến kế, cải tiến kỹ thuật thi đua nước rút hoàn thành nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh.

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhằm phục vụ tốt việc điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện triển khai hóa đơn điện tử và không thu tiền nước tại nhà. Mở nhiều kênh giao dịch thu tiền nước qua ngân hàng, liên kết MoMo, VnPay, Payoo, Viettelpay thu hộ tiền nước, tăng tiện ích cho khách hàng. Ngoài ra, trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện di dời và hoàn trả mặt bằng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. Theo đó, Ban Điều hành đã triển khai thực hiện di dời Khôi Kinh doanh và thành lập Địa điểm kinh doanh tại địa chỉ 905 Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú để hoàn trả một phần mặt bằng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. Việc thành lập Địa điểm kinh doanh trên địa bàn Quận Tân Phú đã đáp ứng phần nào công tác phục vụ khách hàng trên địa bàn Công ty quản lý ngày càng thuận lợi hơn.

- Hội đồng quản trị luôn chú trọng chỉ đạo hoàn thiện, điều chỉnh, xây dựng mới các quy chế, quy định, quy trình nội bộ Công ty nhằm hoàn thiện, cải tiến, nâng cao hiệu quả thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

- Luôn quan tâm đến đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành trong việc sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động cho phù hợp; tìm các giải pháp tăng năng suất lao động, tăng thu thập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn; bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

- Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

➤ Nhìn chung, về ngành nghề chính là dịch vụ cấp nước, Công ty đã duy trì được dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn công ty quản lý. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa cùng toàn thể người lao động Công ty luôn đoàn kết và quyết tâm hoàn thành kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao. Kết quả đạt được như sau:

- **Sản lượng nước:** tiêu thụ được 53.533.800 m³ nước theo chuẩn thu sau xử lý, đạt tỷ lệ 100,06% kế hoạch và đạt 101,02% so với năm 2023 (52.991.722 m³).

- **Doanh thu tiền nước:** thực hiện 650.619 triệu đồng theo chuẩn thu sau xử lý, đạt 103,10% kế hoạch, đạt 105,11% so với năm 2023 (619.014 triệu đồng).

- **Giá bán bình quân:** 12.153 đồng/m³ theo chuẩn thu sau xử lý, đạt 103,04% kế hoạch, đạt 104,04% so với năm 2023 (11.681 đồng/m³).

- **Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ:** thực hiện được 739 cái, đạt 147,80% kế hoạch; tăng 22,96% so với năm 2023 (601 cái).

- **Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ:** thực hiện được 27.599 cái, đạt 100,06% kế hoạch; giảm 11,26% so với năm 2023 (31.172 cái).

- **Thay đồng hồ nước cỡ lớn:** thực hiện được 24 cái, đạt 1.200% kế hoạch; giảm 57,14% so với năm 2023 (56 cái).

- **Tỷ lệ thất thoát nước:** là 14,76%, đạt 91,46% kế hoạch, còn 1,26% để đạt kế hoạch; tăng 0,28% so với năm 2023 (14,48%).

- Công ty tiếp tục chủ trương tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí để đảm bảo tài chính năm 2024. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 cho cổ đông đạt 100% so với kế hoạch là 6,0% trên mệnh giá cổ phiếu.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	118.104.100.772	117.876.311.364	99,81%
Doanh thu thuần	171.660.601.915	179.807.352.160	104,75%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.621.346.655	12.687.230.842	119,45%
Lợi nhuận khác	575.553.345	307.069.158	53,35%
Lợi nhuận trước thuế	11.196.900.000	12.994.300.000	116,05%
Lợi nhuận sau thuế	8.329.629.802	9.544.754.031	114,59%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6,0%	6,0% (*)	100,00%

(*) tỷ lệ cổ tức dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH / NNH)	Lần	1,90	1,97	
	Hệ số thanh toán nhanh (TSNN - hàng tồn kho) / Nợ NH	Lần	1,64	1,71	
2	Cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,49	0,48	
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,96	0,91	
3	Năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho : Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Lần	8,86	10,04	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	1,51	1,52	
4	Khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	Lần	0,05	0,05	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,14	0,15	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	Lần	0,07	0,08	
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	Lần	0,06	0,07	

c. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 117,876 tỷ đồng đạt 99,81% so với cùng kỳ 31/12/2023 là 118,104 tỷ đồng, giảm 0,19% tương đương 228 triệu đồng, trong đó:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 7,980 tỷ đồng
- + Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 3 tỷ đồng
- + Tài sản ngắn hạn khác tăng 545 triệu đồng
- + Các khoản phải thu dài hạn tăng 330 triệu đồng
- + Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 10,268 tỷ đồng
- + Hàng tồn kho giảm 530 triệu đồng
- + Tài sản cố định giảm 520 triệu đồng
- + Tài sản dài hạn khác giảm 765 triệu đồng

d. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 56,207 tỷ đồng đạt 96,91% so với cùng kỳ 31/12/2023 là 57,997 tỷ đồng, giảm 3,09% tương đương 1,790 tỷ đồng.

3. Báo cáo Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Hội đồng quản trị đã thực hiện và giám sát việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ tuân thủ theo quy định Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 về chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan. Đồng thời giám sát việc công bố thông tin theo quy định.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức tổ chức 01 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên, 05 cuộc họp Hội đồng quản trị và 09 lần lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng hình thức văn bản. Hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, đúng Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Các hồ sơ Ban Điều hành trình họp Hội đồng quản trị đều gửi Ban Kiểm soát kiểm tra và cho ý kiến độc lập bằng văn bản bao gồm ý kiến đánh

giá thống nhất hoặc không thống nhất hoặc ý kiến khác trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát đối với các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và các giao dịch, ký kết hợp đồng, ... của Ban Điều hành trình. Qua kết quả thẩm định, Ban Kiểm soát chưa phát hiện có nội dung bất thường.

- Hội đồng quản trị đã ban hành 35 Nghị quyết, 02 Quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Trong tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham dự.

- Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tính đồng thuận cao trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề có ý kiến khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để được sự thống nhất trong tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị định hướng thực tế các vấn đề về tiền lương Người lao động gắn với yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động và kế hoạch kinh doanh - tài chính của Công ty.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ đầy đủ và đúng quy định.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 đã tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành Công ty và sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty.

- Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty đã được Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm theo Điều lệ Công ty, đảm bảo liên tục, nhất quán trong chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành.

- Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban và các cuộc họp Khối, cuộc họp chuyên đề.

- Giám đốc đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên Ban Giám đốc. Các thành viên Ban Giám đốc chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng chuyển đổi số vào các mặt hoạt động của Công ty.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, Ban Giám đốc cũng đã đề xuất với Hội đồng quản trị những vấn đề liên quan đến xây dựng, điều chỉnh quy chế nội bộ, quy trình làm việc chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng được xu hướng kinh doanh ngành phục vụ, cải cách thủ tục hành chính.

➤ Nhìn chung, trong năm 2024 tuy còn một số khó khăn khách quan nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 giao, đảm bảo kế hoạch tài chính và tỷ lệ chia cổ tức

là 6,0% trên mệnh giá cổ phiếu (đạt 100% so với kế hoạch).

3. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:

3.1 Đối với thù lao năm 2024:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25/04/2024, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và trong năm 2024 Công ty đã chi trả thực tế đúng mức được quy định tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, như sau:

- Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/tháng

3.2 Đối với tiền lương:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương, trả thưởng đối với Người quản lý Công ty (áp dụng Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng đối với Người quản lý Công ty (áp dụng Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016).

3.3 Đối với tiền thưởng:

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cho Ban quản lý, điều hành Công ty. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Tuân thủ các quy định về quan hệ của Đảng bộ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc được nêu tại Điều 8 Quy định số 48-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước, cụ thể:

+ Triển khai, thực hiện các chỉ đạo Đảng ủy Công ty theo các Nghị quyết, kết luận trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

+ Báo cáo với Đảng ủy Công ty về việc kinh doanh dài hạn, trung hạn, kế hoạch năm; các chủ trương đầu tư, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước trong doanh nghiệp; chủ trương phát triển sản xuất, kinh doanh quan trọng của Công ty; hoàn chỉnh đề án tái cơ cấu doanh nghiệp theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

+ Các nội dung khác của Quy định.

- Chỉ đạo Ban điều hành đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục, ổn định phục vụ cho sinh hoạt nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn Công ty quản lý; giữ vững tỷ lệ 100% hộ dân thành phố được cấp nước sạch; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh, mạnh và hiệu quả công tác giám sát thoát nước, giảm hóa đơn có chỉ số tiêu thụ từ $0m^3$ đến $4m^3$, tăng sản lượng, giá bán bình quân... theo kế hoạch Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn giao; chú trọng đến công tác quản trị ngành cấp nước hướng đến cấp nước thông minh, cải cách hành chính nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của Công ty đến cộng đồng xã hội. Với mục tiêu trên, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành tập trung các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

+ Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin một cách đồng bộ và thống nhất trong các Phòng, Đội nhằm nâng cao hiệu suất và chất lượng giải quyết công việc.

+ Hoàn thiện dữ liệu GIS của mạng lưới cấp nước để chuẩn bị cho việc kết nối dữ liệu với Trung tâm vận hành hệ thống cấp nước thông minh (SWOC) của Tổng Công ty.

+ Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện dữ liệu khách hàng, đa dạng các kênh thông tin tương tác với khách hàng để từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

+ Tiếp tục tuyên truyền vận động khách hàng sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước giếng khoan. Đồng thời kết hợp với địa phương trên địa bàn Công ty quản lý khảo sát, đánh giá nguyên nhân và đưa ra giải pháp giảm thiểu việc sử dụng nước giếng khoan đối với khu vực còn sử dụng nước giếng, đồng thời xây dựng lộ trình từng bước giảm số lượng hóa đơn có chỉ số tiêu thụ từ $0m^3$ đến $4m^3$. Chủ động rà soát các địa chỉ đã dứt hũ, cắt tạm (do khách hàng không sử dụng) hoặc các địa chỉ nợ tiền nước lớn; các địa chỉ có phát sinh công nợ tiền nước nhưng nhà vắng chủ, khách hàng không ở liên tục trên 12 kỳ hóa đơn để thực hiện hủy Hợp đồng sử dụng nước theo quy định

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao hình ảnh công nhân ngành nước.

+ Phối hợp tốt với địa phương trong công tác kết hợp mở rộng, nâng cấp đường để phối hợp đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí trong đầu tư xây dựng.

+ Tiếp tục kiện toàn, củng cố và hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy; hợp lý hóa từng bộ phận; xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy trình làm việc tại Công ty. phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động tận tâm, nhiệt tình, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn.

+ Thường xuyên kiểm tra các địa chỉ có chỉ số tiêu thụ bất thường, kiểm tra và rà soát các đồng hồ nước cỡ lớn có tiêu thụ thấp để hạ cỡ phù hợp nhằm bảo đảm lưu lượng qua đồng hồ chính xác, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng tiêu cực, gian lận trong quá trình sử dụng nước của khách hàng.

+ Tập trung triển khai các dự án phát triển, tăng áp, hoàn thiện mạng lưới để tăng số lượng khách hàng và sản lượng nước tiêu thụ đồng thời đẩy nhanh việc cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước, đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục để thực hiện giám sát thoát nước trên địa bàn quản lý.

+ Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, bàn giao và thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành trong năm.

- + Phát động thi đua phát huy sáng kiến, hiến kế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt.
- + Rà soát, điều chỉnh, ban hành các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với thực tế và định hướng của Tổng Công ty.
- + Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện phương án di dời địa điểm làm việc các bộ phận còn lại và hoàn trả toàn bộ mặt bằng 95 Phạm Hữu Chí cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo kết luận của Kiểm toán nhà nước.
- + Thực hiện đúng các quy định nghiệp vụ về sản xuất kinh doanh nước sạch, về quản lý lao động tiền lương.
- + Xây dựng Công ty phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng; đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.
- + Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành đối với chế độ tài chính – kế toán doanh nghiệp, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Đẩy mạnh các thủ tục đầu tư, tiến độ thực các dự án theo kế hoạch năm 2025 đề ra; nâng cao hiệu quả vốn đầu tư; các giải pháp tài chính, thực hiện phân kỳ đầu tư, cân đối các nguồn lực trong điều kiện tài chính của Công ty nhằm tăng cường tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo đạt kế hoạch tài chính năm 2025.
- + Chỉ đạo phát động đợt hoạt động Chào mừng kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (31/08/2005 – 31/08/2025).
 - Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận và chia cổ tức theo chỉ tiêu đã đề ra.
 - Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.VT.HĐQT (P).

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Ngọc Luyến

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025 TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa được ban hành kèm theo Quyết định số 010/QĐ-TH-HĐQT ngày 03/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa được ban hành kèm theo Quyết định số 008/QĐ-TH-HĐQT ngày 03/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả hoạt động của năm 2024 và định hướng trong năm 2025 sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban định kỳ hàng tháng giữa Ban Giám đốc và các Phòng đội trong công ty, các cuộc họp quan trọng khác liên quan đến hoạt động SXKD, chiến lược phát triển của Công ty, ý kiến trong nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định.
- Giám sát việc quản lý điều hành SXKD của Ban Giám đốc.
- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.
- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 theo nghị quyết của ĐHCĐ.

- Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty
- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

2. Về thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, quỹ lương, thù lao Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- Mức lương Trưởng Ban: 38.383.656 đồng/tháng
- Thù lao thành viên: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Chi phí hoạt động : 101.996.531 đồng.

3. Hợp định kỳ ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát tổ chức 11 cuộc họp để có ý kiến đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, và các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- Phiên họp lần thứ 1 (21/02/2024): thảo luận lấy ý kiến thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý Công ty và quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2023.

- Phiên họp lần thứ 2 (06/03/2024): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung: báo cáo ngân sách hoạt động năm 2023 và dự toán ngân sách hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét bán niên báo cáo tài chính năm 2024 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam với mức phí 65.000.000 đồng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng áp dụng theo quy định hiện hành.

- Phiên họp lần thứ 3 (21/03/2024): Thảo luận lấy ý kiến thông qua các nội dung sau: nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 gồm: báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023, báo cáo về kết quả kinh doanh, tài chính của Công ty năm 2023, báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2023, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024, báo cáo số 0892/TTr-TH-KHĐT ngày 02/02/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng – Tài chính năm 2023 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng năm 2024, báo cáo tài chính Quý IV năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 (trước kiểm toán), báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, tờ trình số 1202/TTr-TH-KTTC ngày 05/03/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023, tờ trình số 1203/TTr-TH-KTTC ngày 05/03/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc kế hoạch tài chính năm 2024, tờ trình số 1245/TTr-TH-KHĐT ngày 06/03/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc xin ý kiến ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, bản thỏa thuận về hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch), báo cáo số 672/BC-TH-KTTC ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các giao dịch đã ký kết giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Tổ chức có 4 thành viên là Người đại diện vốn góp tham gia Hội đồng quản trị) - Quý IV/2023, Báo cáo số 990/BC-TH-KTTC ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về

việc các hợp đồng đã ký kết - Quý II/2023 (bổ sung lần 2), Báo cáo số 991/BC-TH-KTTC ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các hợp đồng đã ký kết - Quý III/2023 (bổ sung), Báo cáo số 992/BC-TH-KTTC ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các hợp đồng đã ký kết - Quý IV/2023, báo cáo số 1359/BC-TH-TCHC ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về thực hiện chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát trong năm 2023 và kế hoạch chi trả tiền thù lao trong năm 2024; quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty, báo cáo số 1321/BC-TH-TCHC ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về báo cáo tình hình sử dụng lao động năm 2023 và kế hoạch sử dụng lao động năm 2024, dự thảo báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, công văn số 1571/TH-TCHC ngày 19/03/2024 về quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý công ty và quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2024.

- Phiên họp lần thứ 4 (15/05/2024): Thảo luận lấy ý kiến thông qua các nội dung sau: tờ trình số 2851/TTr-TH-GNKDT ngày 02 tháng 05 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký phụ lục hợp đồng số 1, thuộc hợp đồng số 1623/HĐ-TCT-PGTTN ngày 22 tháng 3 năm 2024, báo cáo số 2672/BC-TH-KHĐT ngày 23 tháng 04 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng – Tài chính 3 tháng đầu năm 2024, báo cáo tài chính Quý I năm 2024, báo cáo số 2826/BC-TH-KTTC ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các giao dịch đã ký kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Tổ chức có 4 thành viên là Người đại diện vốn góp tham gia Hội đồng quản trị) Quý I/2024, báo cáo số 2827/BC-TH-KTTC ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các hợp đồng đã ký kết của Quý I/2024, tờ trình số 3174/TTr-TH-KTCN ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc phê duyệt chủ trương di dời văn phòng làm việc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa trong năm 2024 nhằm đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Phiên họp lần thứ 5 (03/06/2024): thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua tờ trình số 4021/TTr-TH-KTCN ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc phê duyệt chủ trương di dời văn phòng làm việc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa trong năm 2024 nhằm đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Phiên họp lần thứ 6 (25/07/2024): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung sau: tờ trình 5684 và 5685/TTr-TH-TCHC ngày 23/07/2024 về việc quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý công ty và quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2024.

- Phiên họp lần thứ 7 (12/8/2024): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung sau: tờ trình số 6453/TTr-TH-GNKDT ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký phụ lục hợp đồng số 3, thuộc hợp đồng số 1623/HĐ-TCT-PGTTN ngày 22 tháng 3 năm 2024, báo cáo số 5656/BC-TH-KHĐT ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng – Tài chính 6 tháng đầu năm 2024, báo cáo tài chính quý II năm 2024; Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024, tờ trình số 5718/TTr-TH-GNKDT ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký phụ lục hợp đồng số

165/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 09 tháng 01 năm 2024, báo cáo số 5613 và 5614/BC-TH-KTTC ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các giao dịch đã ký kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Tổ chức có 4 thành viên là Người đại diện vốn góp tham gia Hội đồng quản trị) Quý II/2024; tờ trình số 6246/TTr-TH-TCHC ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc thông qua chủ trương cho Giám đốc Công ty được ký kết hợp đồng thuê văn phòng làm việc cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

- Phiên họp lần thứ 8 (19/8/2024): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung sau: tờ trình 6547/TTr-TH-KTTC ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc xin ý kiến thống qua và ban hành Quy chế Quản lý Tài chính Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (sửa đổi, bổ sung lần 1).

- Phiên họp lần thứ 9 (29/8/2024): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung sau: tờ trình số 7082/TTr-TH-KHĐT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc thông qua chủ trương cho Giám đốc Công ty ký kết phụ lục hợp đồng số 1, thuộc hợp đồng số 1319/HĐ-TCT-KHĐT ngày 11 tháng 3 năm 2024

- Phiên họp lần thứ 10 (07/10/2024): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua nội dung tờ trình số 7745/TTr-TH-TCHC ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Giám đốc Công ty về việc đề nghị thành lập Địa điểm kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

- Phiên họp lần thứ 11 (29/10/2024): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung sau: báo cáo số 8237/BC-TH-KHĐT ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng – Tài chính 9 tháng đầu năm 2024, báo cáo tài chính quý III năm 2024; Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2024, báo cáo số 8372/BC-TH-KTTC ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các giao dịch đã ký kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Tổ chức có 4 thành viên là Người đại diện vốn góp tham gia Hội đồng quản trị) Quý III/2024, Báo cáo số 8373/BC-TH-KTTC ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các hợp đồng đã ký kết của Quý III/2024.

- Phiên họp lần thứ 12 (25/11/2024): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung sau: Tờ trình số 8996/TTr-TH-KHĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc thông qua chủ trương cho Giám đốc Công ty được ký phụ lục hợp đồng số 2 thuộc hợp đồng số 165/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 09 tháng 01 năm 2024 (hợp đồng thay ĐHN định kỳ) và hợp đồng số 1319/HĐ-TCT-KHĐT ngày 11 tháng 03 năm 2024; văn bản số 8994/TH-KTTC ngày 21 tháng 11 năm 2024 về lấy ý kiến về việc góp ý quy chế tài chính.

- Phiên họp lần thứ 13 (19/12/2024): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung sau: tờ trình số 9555/TTr-TH-GNKDT ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký phụ lục hợp đồng số 5, thuộc hợp đồng số 1623/HĐ-TCT-PGTTN ngày 22 tháng 3 năm 2024.

4. Về đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát:

Trên cơ sở điều lệ, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các kiểm soát viên luôn chủ động trong nhiệm vụ được phân công, tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát, họp giao ban hàng tháng và luôn có tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty. Với kết quả hoạt động nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức các phiên họp theo đúng quy định Pháp luật và điều lệ, quy định của Công ty. Trường hợp cần giải quyết

những nội dung quan trọng trên báo cáo tài chính, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến kiểm soát viên qua nhiều hình thức như trực tiếp, thư điện tử, điện thoại, fax, ứng dụng zalo...

- Các thành viên Ban kiểm soát luôn phát huy vai trò, nhiệm vụ của mình trong giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và góp ý kịp thời theo quyền hạn, chức năng của ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thẩm định kết quả kinh doanh của Công ty một cách trung thực, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và gửi soát xét kết quả kinh doanh từng quý và năm đến HĐQT.

- Ban kiểm soát hoạt động đúng quyền và trách nhiệm của mình quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế quản trị công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định của Pháp luật hiện hành.

II. Báo cáo về kết quả kinh doanh, tài chính của Công ty năm 2024:

1. Về kết quả hoạt động SXKD:

- Sản lượng nước: tiêu thụ được 53.533.800 m³ nước theo chuẩn thu sau xử lý, đạt tỷ lệ 100,06% kế hoạch và đạt 101,02% so với năm 2023 (52.991.722 m³).

- Doanh thu tiền nước: thực hiện 650.619 triệu đồng theo chuẩn thu sau xử lý, đạt 103,10% kế hoạch, đạt 105,11% so với năm 2023 (619.014 triệu đồng).

- Giá bán bình quân: 12.153 đồng/m³ theo chuẩn thu sau xử lý, đạt 103,04% kế hoạch, đạt 104,04% so với năm 2023 (11.681 đồng/m³)

- Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ thực hiện 739 cái; đạt 147,80% so với kế hoạch

- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ thực hiện được 27.663 cái đạt 100,29% kế hoạch; Thay đồng hồ nước cỡ lớn thực hiện được 24 cái, đạt 1.200,00% kế hoạch

- Tỷ lệ thất thoát nước năm 2024 là 14,76%; còn 1,26% để đạt kế hoạch; tăng 0,28% so với năm 2023 (14,48%).

- Công tác đầu tư xây dựng: trong năm 2024, Công ty đã thực hiện thi công 4.123 / 3.819m đạt 107,96%; giá trị khối lượng là 22.534 / 19.373 triệu đồng đạt 116,32% và giá trị giải ngân là 8.561 / 18.215 triệu đồng đạt 47,00% kế hoạch

Chúng tôi nhất trí với báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

2. Về kết quả tài chính năm 2024:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán của Công ty và nhận xét cụ thể như sau:

Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.

Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc ngày 31/12/2023 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2024
- Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính năm 2024
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính năm 2024
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024

Một số chỉ tiêu cơ bản đánh giá khái quát thực trạng tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

❖ *Chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán năm 2024:*

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
A. Tài sản ngắn hạn	110.703.957.179	109.976.156.479
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.400.685.103	420.243.909
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	55.000.000.000	52.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	32.059.473.007	42.327.184.889
IV. Hàng tồn kho	14.469.482.581	14.999.873.704
V. Tài sản ngắn hạn khác	774.316.488	228853977
B. Tài sản dài hạn	7.172.354.185	8.127.944.293
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	
II. Tài sản cố định	6.399.208.196	6.919.646.061
VI. Tài sản dài hạn khác	443.145.989	1.208.298.232
Tổng cộng tài sản	117.876.311.364	118.104.100.772
C. Nợ phải trả	56.206.506.991	57.996.766.192
D. Vốn chủ sở hữu	61.669.804.373	60.107.334.580
Vốn góp của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	50.000.000.000	50.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	93.553.000	93.553.000
Cổ phiếu quỹ (*)	-27.200.000	-27.200.000
Quỹ đầu tư phát triển	2.058.697.342	1.711.351.778
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.544.754.031	8.329.629.802
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		
- LNST chưa phân phối kỳ này	9.544.754.031	8.329.629.802
Tổng cộng nguồn vốn	117.876.311.364	118.104.100.772

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2024 là 184.805 triệu đồng, đạt 106,81% so với kế hoạch tài chính năm 2024.

Tổng chi phí thực hiện năm 2024 là 171.811 triệu đồng, đạt 106,57% so với kế hoạch tài chính năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024 là 12.994 triệu đồng, đạt 110% so với kế hoạch tài chính năm 2024.

❖ *Tính Kinh Tế, Hiệu Lực, Hiệu Quả Trong Quản Lý, Sử Dụng Vốn, Tiền Và Tài Sản Nhà Nước:*

STT	Chỉ tiêu	đvt	năm 2023	năm 2024	Tăng/giảm
			(1)	(2)	(3 = 2-1)
I	Nhóm tỷ suất khả năng sinh lời				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu và thu nhập khác	%	4,71%	5,16%	0,45%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	16,13%	18,37%	2,23%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	%	7,05%	8,10%	1,04%
II	Nhóm tỷ suất khả năng thanh toán				
	- Hệ số nợ (Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản)	lần	0,49	0,48	-0,01
	- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng giá trị Tài sản/Tổng Nợ phải trả)	lần	2,04	2,10	0,06
	- Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng giá trị Tài sản ngắn hạn/Tổng Nợ ngắn hạn)	%	1,90	1,97	0,07
	- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	lần	0,96	0,91	-0,05
III	Đánh giá mức độ bảo toàn vốn (H)		1,16	1,18	0,022

Qua các chỉ tiêu cho thấy: Năm 2024, các tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu và thu nhập khác, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân tăng trưởng hơn so với năm trước. Công ty đảm bảo khả năng thanh toán hiện hành, Hệ số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước đầu tư tại đơn vị. Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

3. *Về giám sát các giao dịch có liên quan năm 2024:*

Trong năm 2024, Công ty có giao dịch với các bên liên quan là Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV. Giá trị thực tế giao dịch trên được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc ngày 31/12/2024 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam thực hiện kiểm toán

Ban Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ, công bố thông tin bất thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

4. Về thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

Stt	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2024		
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6= 5/4
	A. SẢN XUẤT – KINH DOANH				
1	Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý	1.000m ³	53.500	53.534	100,06
2	Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý	Tr.đồng	631.033	650.619	103,10
3	Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý	Đồng/m ³	11.795	12.153	103,04
4	Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	500	739	147,80
5	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	27.582	27.599	100,06
6	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	2	24	1.200,00
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	13,50	14,76	1,26
	B. TÀI CHÍNH				
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	173.029	184.805	106,81
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	11.813	12.994	110,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.852	9.545	107,82
4	Tỷ lệ chi cổ tức	%	6	6	100
	C. Quỹ tiền lương năm 2024 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát, thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát Công ty	Tr.đồng	2.952	3.427	116,09

D. Phân phối lợi nhuận từ lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức từ lợi nhuận sau năm 2023 theo đúng Nghị quyết số 006/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 như sau:

- Chia cổ tức (6%)	:	2.999 triệu đồng
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	:	347 triệu đồng
- Trích Quỹ thưởng người quản lý	:	389 triệu đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	4.595 triệu đồng

III. Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2024:

1. Kết quả hoạt động Hội đồng quản trị:

- HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2024.

- HĐQT đã cụ thể hóa việc kinh doanh của Công ty thông qua việc ban hành 35 Nghị quyết và 02 Quyết định.

- HĐQT đã thực hiện triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2024 với những nội dung chính: kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2024, thông qua quỹ lương, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2024 và kế hoạch nhân sự, quỹ tiền lương năm 2024.

- HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Giữa các phiên họp định kỳ của HĐQT, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, có thông tin cho Ban Kiểm Soát.

2. Kết quả hoạt động Ban Giám đốc Công ty:

- Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT vào các lĩnh vực cụ thể: quản lý dịch vụ cấp nước, công tác gắn mới đồng hồ nước, giám sát thoát nước, thay đồng hồ nước định kỳ,..., theo định hướng của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT.

- Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn tài sản hợp lý, thực hiện nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đảm bảo chính sách cho người lao động.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ đó, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn quản lý, mở rộng các kênh giao dịch thanh toán tiền nước; nhân viên thu tiền tiếp tục chủ động nắm bắt địa bàn được phân công để nhắc nợ và thực hiện theo đúng quy định đối với các địa chỉ nợ quá hạn; góp phần nâng cao tỷ lệ thực thu tiền nước hàng kỳ; đảm bảo thực hiện tốt hợp đồng dịch vụ đã ký kết với Tổng Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị. Việc theo dõi ĐHN có chỉ số bất thường là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, khi có ĐHN có chỉ số bất thường sẽ được xử lý ngay, kịp thời để tính đúng tính đủ lượng nước tiêu thụ của khách hàng, tránh thất thoát nước. Trong năm 2023, Công ty đã đề ra chương trình giảm hóa đơn từ 0 – 4m³ để từng bước giảm tỷ lệ hóa đơn từ 0 – 4m³ nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ.

- Ban Giám đốc đã ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như: ứng dụng công nghệ mới trong quản lý cấp nước, có những bước đột phá trong chương trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách

hàng. Năm 2024, Công ty đã có 1 đề tài được công nhận sáng kiến cấp Cty và Cấp Tổng Công ty, 3 đề tài được công nhận giải pháp khắc phục khó khăn, hợp lý hoá sản xuất cấp cơ sở

- Ban Giám đốc rất quyết tâm trong việc thực hiện ý kiến của Hội đồng Thành Viên Tổng Công ty về việc hoàn trả mặt bằng 95 Phạm Hữu Chí P.12 Q.5 Tp. HCM. Công ty đã di dời bộ phận kinh doanh về địa chỉ số 905 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30 tháng 10 năm 2024.

- Ban Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ, công bố thông tin bất thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Trong năm 2024, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2024, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm 2024 HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty đã phối hợp chặt chẽ nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông báo và cử đại diện tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời Ban kiểm soát đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

- Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban Giám đốc Công ty thực hiện phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

I. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025:

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 được thực hiện thực hiện theo các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Triển khai thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua.

- Duy trì các cuộc họp định kỳ và thường xuyên để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nâng cao công tác phối hợp giữa Ban Kiểm Soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác giám sát các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả cho Công ty.

- Giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định của Công ty, sự cẩn trọng HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và hợp lý của công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính của Công ty; Thẩm định, soát xét các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025

- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

- Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế, quy định quản trị hoạt động nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc khi nhận thấy có rủi ro trong công tác quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Cập nhật văn bản Pháp luật, nâng cao kiến thức để phục vụ công tác của Ban Kiểm Soát

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
KIỂM SOÁT VIÊN**



Trần Thị Thanh Tâm

Số: **1375**/BC-TH-KHĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
- TÀI CHÍNH NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH - ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2025
(thay thế cho báo cáo số 0223/BC-TH-KHĐT ngày 14/01/2025)

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG – TÀI CHÍNH NĂM 2024.

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Trong năm 2024, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa luôn đoàn kết và quyết tâm hoàn thành kế hoạch của Tổng Công ty giao. Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch trên địa bàn quản lý; sử dụng nhiều biện pháp để tăng sản lượng, doanh thu và từng bước giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024:

1. Công tác sản xuất kinh doanh: (phụ lục đính kèm)

❖ Sản lượng, doanh thu và giá bán bình quân:

– **Sản lượng nước:** tiêu thụ được **53.533.800 m³** nước theo chuẩn thu sau xử lý, đạt tỷ lệ **100,06%** kế hoạch và đạt **101,02%** so với năm 2023 (52.991.722 m³).

– **Doanh thu tiền nước:** thực hiện **650.619 triệu đồng** theo chuẩn thu sau xử lý, đạt **103,10%** kế hoạch, đạt **105,11%** so với năm 2023 (619.014 triệu đồng).

– **Giá bán bình quân:** **12.153 đồng/m³** theo chuẩn thu sau xử lý, đạt **103,04%** kế hoạch, đạt **104,04%** so với năm 2023 (11.681 đồng/m³).

Để đạt được kết quả này, Công ty đã quan tâm, chỉ đạo sâu sát đến các công tác sau:

+ Công ty luôn chú trọng thực hiện công tác doanh thu tiền nước, tỉ lệ thực thu tiền nước / chuẩn thu tiền nước 12 kỳ hóa đơn đạt 99,44%.

+ Thực hiện theo phương châm đọc đúng, đọc đủ, đọc có trách nhiệm, quan tâm đến tình hình hoạt động của đồng hồ nước.

+ Thường xuyên thông tin đến khách hàng về việc ghi chỉ số nước và thanh toán tiền nước hàng tháng.

+ Vận động khách hàng sử dụng nước máy thay nước giếng nhằm giảm tỷ lệ hóa đơn có tiêu thụ từ 0-4 m³. Tỷ lệ hóa đơn 0-4 m³ là 12,24%, giảm 1,52% so với cùng kỳ năm 2023 (13,76%).

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát các đối tượng sử dụng nước để áp giá biểu đúng với thực tế.

+ Triển khai công việc đến từng nhân viên để bám sát lộ trình, bám sát khách hàng và tuân thủ đúng yêu cầu công tác tại hiện trường; chủ động báo hàng ngày những địa chỉ có tiêu thụ nước bất thường (định mức cao tiêu thụ thấp, chỉ số đột biến...) và những bất thường về đồng hồ nước (kẹt số, tuôn số, kính mờ, đồng hồ nước ngưng, ngược, chạy lết, đứt chì, âm sâu, kẹt tường, lắp ...), các địa chỉ khách hàng đấu chung hai hệ thống (nước máy, nước giếng).

+ Tăng cường gửi tờ rơi tuyên truyền đến tất cả khách hàng có ở nhưng không sử dụng nước.

+ Gửi giấy báo chỉ số nhắc nợ đầy đủ, kịp thời đến tất cả khách hàng ngay từ lúc ghi chỉ số nước lần đầu tiên của mỗi tháng. Chủ động kết nối Zalo với khách hàng để tương tác, nhắc nợ khách hàng; hướng dẫn và giải thích cho khách hàng nếu khách hàng thắc mắc về cách tính tiền nước, chỉ số nước; theo dõi chặt chẽ và lập tổng hợp nợ ngay sau khi ghi nhận chỉ số thực tế đối với tất cả các cơ quan, doanh nghiệp tiền nước lớn để khách hàng chủ động lập bộ hồ sơ thanh toán tiền nước cho đơn vị.

+ Nhân viên ghi thu chủ động rà soát và chuyển thông tin nhanh cho nhân viên đóng nước để thực hiện khóa nước do khách hàng chậm thanh toán tiền nước theo quy định.

+ Đăng ngân hóa đơn nhanh chóng, kịp thời ngay trong từng ngày công tác; thực hiện đối soát số liệu chặt chẽ với các bộ phận nhiệm vụ chuyên môn của Công ty và Tổng Công ty.

+ Áp giá biểu kịp thời, chính xác, đúng đối tượng, đồng thời tiến hành truy thu định mức - giá biểu các địa chỉ trước đây có giá biểu - định mức không đúng thực tế.

+ Tiến hành thu thập và cập nhật mã định danh khách hàng để áp dụng định mức chính xác cho khách hàng.

+ Tiến hành truy thu các địa chỉ vi phạm cam kết nhà xây dựng.

+ Tiến hành cắt ống - hủy danh bộ các địa chỉ nợ tiền nước, nợ tiền truy thu - gian lận trong việc sử dụng nước, không đóng tiền bồi thường - nâng - dời.

+ Giải quyết các địa chỉ âm sâu, khuất lắp, gây trở ngại thay hoặc đọc số.

+ Tiến hành hạ cỡ đồng hồ nước cỡ lớn nhưng tiêu thụ thấp.

+ Tiến hành điều chỉnh số nhà, tên đường mới từng địa chỉ khi kiểm tra.

➤ *Kết quả đạt được: Các chỉ tiêu Sản lượng nước, Doanh thu tiền nước, Giá bán bình quân vượt kế hoạch do Tổng Công ty giao.*

❖ Công tác gắn đồng hồ nước:

Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ thực hiện **739 cái**; đạt **147,80%** so với kế hoạch.

Công ty thực hiện công tác gắn mới đồng hồ nước theo nhu cầu thực tế của khách hàng và đảm bảo chỉ tiêu 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch trên địa bàn

quản lý và tiếp tục giải quyết các trường hợp phát sinh như khu dân cư mới, khách hàng có nhu cầu tách thửa, tách hộ, những hộ trước kia chưa có nhu cầu sử dụng nước,...

➤ *Kết quả đạt được: vượt kế hoạch Tổng Công ty giao.*

❖ **Công tác thay đồng hồ nước:**

Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác thay đồng hồ nước nhằm góp phần giảm tỷ lệ thất thoát nước. Trong năm 2024, công tác thay đồng hồ nước cỡ nhỏ thực hiện được **27.599 cái đạt 100,06% kế hoạch**; Thay đồng hồ nước cỡ lớn thực hiện được **24 cái, đạt 1.200,00% kế hoạch**.

Công ty đã thực hiện các giải pháp như:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thay đồng hồ nước:
 - + Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc báo cáo hoàn công, báo cáo trở ngại công tác thay đồng hồ nước.
 - + Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện việc chuyển giao văn bản báo cáo trở ngại, đề nghị phối hợp xử lý bằng phần mềm.
 - Chia nhỏ kế hoạch thực hiện:
 - + Ngay từ đầu năm triển khai lên kế hoạch thực hiện theo từng ngày, từng tuần, từng tháng, từng quý cụ thể.
 - + Giám sát kiểm tra tiến độ thực hiện so với kế hoạch đã đề ra, từ đó đưa ra các giải pháp thực hiện nhằm đạt được kế hoạch được giao.
 - Tổ chức họp báo cáo và đánh giá kết quả định kỳ:
 - + Trong các buổi họp luôn thực hiện báo cáo các kết quả và tình hình thực hiện công tác thay đồng hồ nước đến toàn thể nhân viên trong Đội.
 - + Đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch, đề ra các trở ngại khó khăn và từ đó đưa ra phương án xử lý dứt điểm.
 - + Động viên, khuyến khích toàn thể nhân viên hoàn thành tốt công việc mình được phân công để hoàn thành kế hoạch thay.
 - + Phối hợp xử lý các trở ngại trong công tác thay đồng hồ nước định kỳ: đồng hồ nước âm sâu, kẹt tường ... được thay kịp thời khi được nâng, dời. Kết hợp xử lý các trường hợp vắng chủ thường xuyên, dứt chỉ, khách hàng không cho thay ...
- *Kết quả đạt được: Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ và cỡ lớn vượt kế hoạch Tổng Công ty giao.*

❖ **Công tác giảm nước không doanh thu:**

Tỷ lệ thất thoát nước năm 2024 là **14,76%**; còn **1,26%** để đạt kế hoạch; tăng 0,28% so với năm 2023 (14,48%).

Để đạt được kết quả trên, Công ty đã tập trung triển khai các công tác sau:

– Thực hiện dò bể 3.104.400 m, đặt leakpen cho 160.820 thủy lượng kế, thực hiện sửa bể kịp thời 3.937 điểm trong đó có 2.170 điểm bể nổi và 1.767 điểm bể ngầm. Đẩy nhanh công tác sửa bể ngầm, bể nổi, hạn chế không để tồn đọng các điểm bể chưa sửa.

– Tổng số van trên mạng lưới tính đến thời điểm tháng 12 năm 2024 là 7.759 van. Trong đó đã coi lại 483 van trong các DMA để phục vụ công tác giảm thất thoát nước.

– Chủ động trong công tác coi van khuất lấp và kiểm tra độ kín các van biên giữa các DMA, từ đó đảm bảo vận hành các DMA một cách chính xác, chủ động theo dõi tỷ lệ thất thoát nước theo từng DMA và đề ra phương án hợp lý khi tỷ lệ thất thoát nước có biểu hiện tăng bất thường.

– Thường xuyên thực hiện đóng van bước, khoanh vùng phân tích đánh giá dò tìm các điểm bể mới.

– Theo dõi và xử lý các trường hợp các công trình ngầm khác xâm hại đến mạng lưới cấp nước, thu hồi lượng nước bị thất thoát.

– Đã tiến hành vận hành 50 van điều áp ban đêm nhằm hạn chế lượng nước thất thoát nước ban đêm đồng thời vẫn đảm bảo đủ áp lực nước cung cấp nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

– Từ việc tiến hành rà soát và phát hiện sự biến động lưu lượng bất thường của một số đồng hồ Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch kết hợp các đồng hồ DMA, Công ty đã phát hiện các khu vực có nguy cơ rò rỉ lớn, từ đó tiến hành khoanh vùng rò rỉ, thám sát cống, khẩn trương dò bể, khắc phục sự cố, kéo giảm lượng nước thất thoát.

– Tiếp tục ứng dụng GIS trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty, trung tâm chăm sóc khách hàng 24/7 tiếp nhận các thông tin xì bể trên mạng lưới, giải quyết khiếu nại và thắc mắc,....

– Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi tình trạng biến động về lưu lượng và áp lực trong DMA.

➤ *Kết quả đạt được: chưa đạt kế hoạch Tổng Công ty giao.*

2. Công tác đầu tư xây dựng: (phụ lục đính kèm)

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện thi công 4.123 / 3.819m đạt 107,96%; giá trị khối lượng là 22.534 / 19.373 triệu đồng đạt 116,32% và giá trị giải ngân là 8.561 / 18.215 triệu đồng đạt 47,00% kế hoạch.

Công ty đã được cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00079903 ngày 12/3/2024 với lĩnh vực được phép hoạt động:

– Khảo sát địa hình: Hạng III.

– Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước): Hạng III.

– Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước): Hạng III.

– Thi công công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước): Hạng III.

– Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước): Hạng III.

➤ *Kết quả đạt được: Khối lượng và giá trị khối lượng vượt kế hoạch Tổng Công ty giao. Riêng giá trị giải ngân chưa đạt theo cam kết với Tổng Công ty.*

3. Các chỉ tiêu tài chính: (phụ lục đính kèm)

– Tổng doanh thu và thu nhập khác là 184.805.203.907 đồng; đạt 106,81% kế hoạch; tăng 4,51% so với năm 2023 (176.825.641.250 đồng). Trong đó, doanh thu hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch là 125.866.008.927 đồng; đạt 105,26% kế hoạch; tăng 11,40% so với năm 2023 (112.986.118.960 đồng).

– Lợi nhuận trước thuế là 12.994.300.000 đồng; đạt 110,00% kế hoạch; tăng 16,05% so với năm 2023 (11.196.900.000 đồng).

– Lợi nhuận sau thuế là 9.544.754.031 đồng; đạt 107,82% kế hoạch; tăng 14,59% so với năm 2023 (8.329.629.802 đồng).

➤ *Kết quả đạt được: Vượt kế hoạch Tổng Công ty giao.*

4. Công tác chăm sóc khách hàng:

– Phòng Khách hàng của Công ty là đầu mối để tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng nước, tiến độ giải quyết hồ sơ cho khách hàng.

– Tiếp nhận cuộc gọi của khách hàng qua tổng đài 24/7 - 1900 6489 giải đáp thắc mắc về tình hình sử dụng nước và tiếp nhận các yêu cầu của khách hàng đối với Công ty.

– Ứng dụng chuyển đổi số, tự động hóa trong công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua việc nâng cấp chương trình quản lý CRM trên app điện thoại, thực hiện giao việc đến nhân viên tại hiện trường. Triển khai thực hiện ký kết hợp đồng điện tử đối với khách hàng gắn mới đồng hồ nước và sang tên đồng hồ nước.

– Sử dụng phần mềm Quản trị khách hàng Tân Hòa CRM để đảm bảo giải quyết nhanh chóng các thắc mắc, phản ánh của khách hàng và chuyển thông tin tiếp nhận giải quyết đến nhân viên hiện trường.

– Sử dụng mã QR để khách hàng có thể quét, tra cứu thông tin, lịch ghi chỉ số, thu tiền, theo dõi lịch sử thanh toán hóa đơn tiền nước và biểu đồ sử dụng nước của nhà khách hàng.

– Số lượng khách hàng quan tâm qua Zalo OA tăng theo từng năm, hiện nay số lượng quan tâm khoảng 87.500 khách hàng.

5. Công tác đào tạo, hoàn thiện quy chế:

– Công ty chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng và năng lực quản lý cho cán bộ, người lao động với các hình thức đào tạo đa dạng, phong phú và phù hợp thực tiễn.

– Hàng năm, Công ty tổ chức đào tạo và thi nâng bậc cho cán bộ công nhân lao động trực tiếp. Giới thiệu cán bộ công nhân lao động tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn

đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ của các bộ phận nghiệp vụ. Giới thiệu các cán bộ tham gia khóa học, tập huấn nghiệp vụ ngắn hạn ...

- Tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham gia các lớp đào tạo, thi tay nghề, tập huấn các lớp nghiệp vụ như: cập nhật chính sách mới về luật BHXH, BHYT và pháp luật lao động tại doanh nghiệp, nghiệp vụ văn thư lưu trữ, kỹ năng nghiệp vụ công tác văn thư điện tử, kỹ năng giao tiếp hiệu quả cho nhân viên tiếp xúc trực tiếp với khách hàng, an toàn vệ sinh lao động, nghiệp vụ đấu thầu...

- Hằng năm Công ty rà soát danh sách đăng ký với Tổng Công ty thi nâng bậc cho các công nhân Khối Kỹ thuật và Khối Kinh doanh tại đơn vị.

- Thường xuyên cập nhật các Quy trình, Quy định, nhằm hoàn thiện, cải tiến, nâng cao hiệu quả thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

- Trong năm 2024, Công ty tổ chức đào tạo và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho 213 lượt người tham dự với kinh phí đào tạo là 297.917.000 đồng.

6. Quỹ lương bình quân của người lao động:

- Tiền lương bình quân của người lao động:

- + Kế hoạch: 18,051 triệu đồng.

- + Ước thực hiện: 19,495 triệu đồng (ước tăng 8%).

7. Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Triển khai các giải pháp thực về việc áp dụng chính sách dịch vụ Zalo Official Account Doanh nghiệp đối với tài khoản CSKH Công ty kể từ ngày 01/03/2024.

- Xây dựng kế hoạch tài chính và kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024 tại Công ty.

- Ban hành các Kế hoạch tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin, quy định "Quản lý, sử dụng, bảo vệ thiết bị CNTT và mạng máy tính nội bộ" tại Công ty.

- Phối hợp Phòng Công nghệ Thông tin Tổng Công ty hoàn tất triển khai hạ tầng đường truyền Leaseline mới nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động, mở rộng băng thông, tạo điều kiện sử dụng và ứng dụng các hệ thống Công nghệ thông tin.

- Triển khai dịch vụ Voice brandname cho Tổng đài CSKH giúp cho Công ty có thể hiển thị tên thương hiệu của mình khi gọi điện tới khách hàng, tạo được sự chuyên nghiệp trong mắt khách hàng.

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm quản lý thu thập đủ thông tin mã định danh cá nhân/CCCD của khách hàng để phục vụ công tác quản lý và cấp định mức nước.

- Rà soát các quy định liên quan đến Hệ thống TANHOGIS từ đó tham mưu các quy trình xử lý và xây dựng các ứng dụng phần mềm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Triển khai Phần mềm Scada giám sát áp lực, lưu lượng tích hợp trên nền tảng Hệ thống Tân Hòa GIS, tiền đề để xây dựng Trung tâm quản lý điều hành mạng lưới cấp nước (NOC) hướng đến đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, hiện đại hóa công nghệ, hướng tới xây dựng hệ thống cấp nước thông minh góp phần hoàn thành một trong ba Chương trình mục tiêu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Triển khai công tác “Thí điểm giảm thất thoát nước và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng bằng đồng hồ nước thông minh” đối với cỡ DN25mm, DN40mm, DN50mm hướng đến xây dựng ngành cấp nước thông minh, đô thị thông minh theo chủ trương của Thành phố.
- Triển khai theo Công văn số 2797/TCT-QLDA1 ngày 13/5/2024 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV về việc chuẩn bị xây dựng hệ thống của dự án Trang bị hệ thống quản lý và giám sát tổng thể hệ thống cấp nước.
- Triển khai theo Công văn: 3405/TCT-CNTT ngày 06/6/2024 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV về việc thực hiện đồng bộ, liên kết dữ liệu từ ứng dụng Chăm sóc Khách hàng với các hệ thống ứng dụng phần mềm nghiệp vụ tại các đơn vị.
- Triển khai kết nối dữ liệu tại Công ty với Tổng Công ty theo Công văn số 2797/TCT-QLDA1 ngày 13/5/2024 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV về việc chuẩn bị xây dựng hệ thống của dự án Trang bị hệ thống quản lý và giám sát tổng thể hệ thống cấp nước.
- Hoàn tất việc triển khai kết nối dữ liệu tại Công ty với Tổng Công ty theo Công văn số 3405/TCT-CNTT ngày 06/6/2024 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV về việc thực hiện đồng bộ, liên kết dữ liệu từ ứng dụng Chăm sóc Khách hàng với các hệ thống ứng dụng phần mềm nghiệp vụ tại các đơn vị.
- Triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-TCT-KDDVKH của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn ngày 26/6/2024, về việc cắt chuyển định mức nước sinh hoạt trực tuyến chính xác và kịp thời.
- Triển khai Hệ thống thiết bị công nghệ thông tin tại Văn phòng thuê địa chỉ 905 Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú kết nối phần mềm ứng dụng tại Server Công ty.
- Thực hiện giải pháp Chữ ký số trên cơ sở định hướng xây dựng trực liên thông văn bản theo kiến trúc Chính quyền điện tử đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số của doanh nghiệp, định hướng xây dựng đô thị thông minh và phát các văn bản của Công ty (thông báo sửa bể, tạm ngưng cung cấp nước, xin phép đào đường, văn bản trả lời khách hàng,...) thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Thành phố Hồ Chí Minh (HCM LGSP) nhằm tối ưu hóa quy trình đơn giản thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, giảm thiểu sử dụng giấy tờ và lưu trữ văn bản.

– Triển khai phần mềm điểm danh phục vụ hội nghị hướng đến việc nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Công ty.

8. Công tác đoàn thể:

❖ Công đoàn:

– Nhân dịp Tết Nguyên đán, Công đoàn Công ty đã phối hợp cùng Người sử dụng lao động chăm lo quà Xuân Ất Ty năm 2025 với số tiền 582.456.200 đồng, phần quà bao gồm: 01 block lịch, 10 kg gạo ST25, nước mắm Tường An 1 lít/người, Lạp xưởng tươi Quảng Trân 500gr/người, Lạp xưởng Tôm Quảng Trân 500gr/người, Hạt nêm Tường An sườn non 800gr/người, Hạt nêm Tường An nấm hương 800gr/người, Dầu gạo lức dưỡng chất 1 lít/người, Bơ Tường An 01 hộp 800gr/người, phiếu quà tặng 05 phiếu/người.

– Chương trình “Ngày Hội Công nhân – Phiên chợ nghĩa tình” và chương trình “Tết sum vầy – Xuân đoàn kết” do Công đoàn Tổng Công ty tổ chức với 26 Đoàn viên Công đoàn tham dự. Đồng thời, tại đơn vị Công đoàn cũng tổ chức các hoạt động chăm lo đến 06 gia đình Đoàn viên Công đoàn có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 1.000.000 đồng/người.

– Tổ chức lấy ý kiến Người lao động về việc tăng tiền cơm trưa của cán bộ công nhân viên được từ 80.000 đồng/ngày/người lên 110.000 đồng/ngày/người.

– Phối hợp cùng Người sử dụng lao động tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên và người lao động năm 2024 theo Thông tư 09/2023/TT-BYT ngày 05/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 và khám thêm một số danh mục ngoài Thông tư để đảm bảo và duy trì cũng như nâng cao sức khỏe cho người lao động tại đơn vị. Đồng thời tổ chức vận động Đoàn viên Công đoàn tham gia ngày Hội hiến máu tình nguyện lần thứ 1 năm 2024, với sự tham gia của 70 cán bộ, công nhân viên với lượng máu thu được là 24.700ml máu và đợt 2 với sự tham gia của 64 cán bộ công nhân viên với lượng máu thu được là 22.400ml máu.

– Công đoàn Công ty đã tặng quà cho 269 cháu là con cán bộ công nhân viên nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6 với tổng số tiền 80.700.000 đồng. Tiếp tục duy trì trợ cấp khó khăn, ốm đau; tặng quà sinh nhật cho đoàn viên công đoàn mỗi suất là 500.000 đồng (Quỹ Công đoàn 200.000 đồng/người và 300.000 đồng/người từ nguồn Quỹ Phúc lợi), duy trì tặng quà kết hôn cho đoàn viên công đoàn với 500.000 đồng/người/lần.

– Tiếp tục khuyến khích tinh thần cho các cháu là con cán bộ công nhân viên đạt danh hiệu học sinh giỏi năm học 2023-2024, Công đoàn đã phối hợp cùng Đoàn cơ sở tổ chức buổi trao thưởng học sinh giỏi năm học 2023 – 2024 cho 134 con cán bộ công nhân viên (trong đó Cấp I: 90 cháu; Cấp II: 28 cháu; Cấp III: 16 cháu) và trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh năm 2024 cho 14 bạn có hoàn cảnh khó khăn.

– Để tạo sân chơi lành mạnh, thoải mái tinh thần trước khi bước vào năm học 2024-2025 của các cháu thiếu nhi là con cán bộ công nhân viên tại đơn vị, Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp cùng Đoàn Thanh niên Công ty tổ chức đêm Hội Trăng rằm cho 99 cháu

thiếu nhi là con cán bộ công nhân viên tham gia đêm hội tại đơn vị với tổng kinh phí tổ chức 39.149.000 đồng.

– Công đoàn Công ty đã gửi 04 bộ ảnh bộ và 02 bộ ảnh đơn tham gia cuộc thi ảnh “Nét đẹp ngành cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh” theo Công văn số 1556/TCT-HTTT ngày 20/3/2024, với các tác phẩm: Nhiệm vụ thầm lặng của người công nhân ngành nước; Nước sạch cho mọi nhà; Tháp cất áp; Sức trẻ Tân Hòa tận tâm hướng dẫn – Tận tình lắng nghe; Nụ cười lao động; Niềm tự hào Sawaco và được Ban Tổ chức lựa chọn 05 tác phẩm triển lãm tại đường sách Nguyễn Văn Bình, Quận 1, TP HCM và triển lãm tại sự kiện kỷ niệm 150 năm ngành nước Thành Phố Tại Nhà máy nước Thủ Đức.

– Tổ chức tham gia Hội thao Sawaco năm 2024, phát động phong trào thi đua sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2024, chào mừng kỷ niệm 19 năm ngày thành lập Đảng bộ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (21/6/2005-21/6/2024) và hướng đến kỷ niệm 150 ngành Cấp nước Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh theo kế hoạch số 2708/KH-TCT-VP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn với kết quả thành tích: Môn quần vợt (giải lãnh đạo) đôi nam liên quân đạt giải nhất, đồng hạng ba đôi nam nữ (giải phong trào); Môn cầu lông: giải nhất đôi nam trên 50 tuổi; Môn bóng bàn: đồng hạng ba đôi nam nữ.

– Tham gia chương trình “Sawaco Talk – Sawaco Tour” theo Kế hoạch số 2818/KHLT-TCT-CD-ĐTN ngày 14/5/2024 của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn về tổ chức Tuần lễ khoa học công nghệ và sáng tạo năm 2024, đơn vị có 01 cá nhân đạt được giải ba.

– Phối hợp cùng Người sử dụng lao động tổ chức buổi họp mặt tri ân và trao quà nghỉ hưu cho anh Trần Hữu Phương công nhân Đội Thi công tu bổ; chị Trần Thị Mỹ Hân nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư; anh Võ Thanh Bình và anh Nguyễn Như Hậu công nhân Phòng Ghi Thu Quận Tân Bình gồm: 01 sổ tiết kiệm 15.000.000 đồng/người; khen thưởng về thành tích cống hiến quá trình công tác sản xuất kinh doanh với mức 0,3 mức lương cơ sở/người; 04 phần quà tri ân do Công đoàn cơ sở trao tặng.

– Để hỗ trợ giúp đỡ đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn sẽ nghỉ hưu theo quy định, Công đoàn đã lập thư ngỏ vận động tinh thần tương thân tương ái của toàn thể cán bộ công nhân viên tại đơn vị chung tay góp phần hỗ trợ đối với chị Trần Thị Mỹ Hân – nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư với số tiền quyên góp được là 34.850.000 đồng và anh Võ Thanh Bình với số tiền quyên góp được 17.350.000 đồng.

– Phối hợp cùng chính quyền tổ chức buổi diễn tập cấp nước an toàn với tình huống giả định sự cố bể ống cấp nước. Đây là hoạt động quan trọng nhằm kiểm tra năng lực ứng phó sự cố, đảm bảo việc cung cấp nước liên tục và an toàn cho khách hàng trên địa bàn Công ty quản lý.

– Tham gia các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội do Thành phố, địa phương và Tổng Công ty phát động: Ủng hộ Quỹ vì người nghèo tại Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú số tiền 3.000.000 đồng và Phường 12, Quận 5 với số tiền 3.000.000 đồng; đóng góp

Quỹ “Vì biển đảo quê hương” và Quỹ “Vì người nghèo” với số tiền 61.800.000 đồng; Đóng góp ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3 (Bão Yagi) với số tiền 145.065.000 đồng.

– Công đoàn cơ sở đã phối hợp cùng chính quyền phát động phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật với các đề tài được công nhận:

+ Có 01 sáng kiến:

1. Khung giàn lắp ghép kết hợp tời quay tay (do nhóm Đội Thi công Tu bổ thực hiện).

+ Có 03 giải pháp:

1. Hàng rào lắp ghép tại công trường (do nhóm Đội Thi công Tu bổ thực hiện).

2. Tách bảng kê hóa đơn chuyển khoản tiền nước 02 Quận Tân Bình và Tân Phú (do nhóm Phòng Ghi thu Tân Phú thực hiện).

3. Thay đổi địa chỉ, mã Quận, Phường phù hợp với thực tế (do nhóm Phòng Ghi thu Tân Phú thực hiện).

❖ **Đoàn Thanh niên:**

Tuổi trẻ xung kích thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh tại đơn vị, trong năm 2024 Đoàn Thanh niên Công ty đã tổ chức các hoạt động và thực hiện các công trình thanh niên, cụ thể như sau:

– Ngày 27/03/2024, Đoàn cơ sở Công ty phối hợp cùng các cơ sở Đoàn thuộc Cụm Cấp nước 2 tổ chức sinh hoạt chủ điểm Tháng Thanh niên gồm các nội dung:

+ Thực hiện trao tặng, khánh thành công trình thanh niên “Trụ nước uống tại vòi” tại Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (Khu phố 5, Thị trấn Dầu Tiếng, H. Dầu Tiếng – Tỉnh Bình Dương).

+ Dâng hương, tìm hiểu về di tích lịch sử cấp Tỉnh “Di tích vườn cây cao su thời Pháp thuộc” (Lô 50, Làng 14, Nông trường Trần Văn Lưu, Xã Định Hiệp, Huyện Dầu Tiếng – Tỉnh Bình Dương).

+ Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ Lý luận trẻ Đoàn Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Quý 1 năm 2024 với chủ đề “Vai trò của Thanh niên trong thực hiện các hoạt động tình nguyện”.

– Căn cứ công văn số 091-CV/ĐTN ngày 10/09/2024 của Ban chấp hành Đoàn Tổng Công Ty Cấp nước Sài Gòn về việc vận động nguồn lực Đoàn Thanh niên hỗ trợ người dân các tỉnh miền Bắc khắc phục thiệt hại do bão gây ra. Đoàn cơ sở Công ty đã vận động đóng góp hỗ trợ người dân các tỉnh miền Bắc khắc phục thiệt hại do bão gây ra với tổng số tiền 6.180.000đ.

– Ngày 18/05/2024, Đoàn cơ sở Công ty phối hợp cùng Quận Đoàn Tân Bình, Đoàn Bệnh viện Thống Nhất tổ chức chương trình “Hành trình kết nối yêu thương” tại Huyện Tân Phú Đông, Tỉnh Tiền Giang, gồm các hoạt động:

+ Trao tặng 500 túi trữ nước an toàn cho người dân.

- + Trao tặng 30 thùng đựng nước loại 160 lít cho người dân.
 - + Trao tặng 1000 tập trắng cho Huyện đoàn Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.
 - + Trao tặng 10 phần quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.
 - + Tổ chức tuyên truyền Luật Biên giới biển đảo và trao tặng quà, dụng cụ thể thao cho Đoàn biên phòng Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.
 - + Tham quan di tích lịch sử cấp quốc gia Chiến lũy pháo đài.
- Ngày 29/06/2024, thực hiện ngày cao điểm Chiến sỹ tình nguyện xây dựng đô thị “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn”. Đoàn cơ sở Công ty phối hợp cùng Quận Đoàn Tân Bình tổ chức các hoạt động trên địa bàn Phường 12, Quận Tân Bình gồm các nội dung:
- + Phát tờ rơi tuyên truyền người dân sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước giếng khoan cho các hộ dân trên địa bàn Phường 12, Quận Tân Bình.
 - + Hỗ trợ giải đáp các thắc mắc cho người dân về các dịch vụ cấp nước, cấp lại định mức nước bằng mã định danh.
 - + Trao tặng 100 cây xanh cho người dân trên địa bàn Phường 12, Quận Tân Bình.
 - + Tặng 04 phần quà cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.
 - + Tổ chức Gian hàng đổi rác thải lấy cây xanh.
- Tổ chức thực hiện công trình thanh niên “Đặt Leak pen chấm bút Dò tìm rò rỉ ngay vị trí đồng hồ nước tại nhà khách hàng” góp phần phục vụ công tác giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty.
- Ngày 04/09/2024, Đoàn cơ sở Công ty đã tổ chức lễ khánh thành và bàn giao Công trình thanh niên “Trụ nước uống trực tiếp tại vòi” tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên Quận Tân Phú và trường chuyên biệt Bình Minh cơ sở 1 và cơ sở 2 với tổng kinh phí thực hiện khoảng 160 triệu. Hoạt động đã thể hiện vai trò xung kích tình nguyện của các bạn đoàn viên thanh niên tại đơn vị nhằm thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2024 “Năm thanh niên tình nguyện”. Đồng thời thực hiện các chính sách an sinh xã hội đến các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt và kịp thời chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ giáo viên và các em học sinh trong diện cần quan tâm đặc biệt.
- Đoàn cơ sở phối hợp cùng Quận Đoàn Tân Bình tổ chức tặng 04 phần quà trị giá 2.000.000đ cho các gia đình chính sách, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với Cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh Hùng Trên địa bàn Quận Tân Bình.

III. NHẬN XÉT- ĐÁNH GIÁ:

1. Kết quả đạt được:

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã nỗ lực đạt được kết quả như sau: Sản lượng nước là **53.533.800 m³** đạt **100,06%**; Doanh thu tiền nước **650.619 triệu đồng** đạt **103,10%**; Giá bán bình quân là **12.153 đồng/m³** đạt **103,04%** kế hoạch; Gắn mới đồng hồ nước được **739 cái** đạt **147,80%** kế hoạch; Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ

thực hiện được **27.599 cái** đạt **100,06%** kế hoạch; Thay đồng hồ nước cỡ lớn thực hiện được **24 cái** đạt **1.200,00%** kế hoạch; Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch luôn đạt **100,00%** kế hoạch. Chỉ tiêu đầu tư xây dựng về khối lượng và giá trị khối lượng đều vượt kế hoạch giao. Các chỉ tiêu về tài chính vượt kế hoạch.

2. Thuận lợi:

– Được sự chỉ đạo kịp thời của Ban Tổng Giám đốc, sự hỗ trợ của Phòng Ban Tổng Công ty đồng thời được sự chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ, Ban Giám đốc, toàn thể cán bộ công nhân viên đều quán triệt chủ trương của Tổng Công ty và Công ty nên rất tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tài chính năm 2024.

– Được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương trong việc cấp phép đào đường, cùng phối hợp với các dự án làm đường tại địa phương cũng như công tác giám sát chất lượng công trình, công tác tái lập mặt đường; cùng vận động gắn đồng hồ nước nhằm giải quyết và duy trì 100% hộ dân được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh trên địa bàn Công ty quản lý.

3. Khó khăn:

– Một bộ phận khách hàng còn sử dụng hai nguồn nước (nước máy + nước giếng) làm ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

– Tính đến 31/12/2024, tỷ lệ cập nhật mã định danh đạt 80,74%, chưa đạt kế hoạch thi đua Tổng Công ty giao là 90% do chưa có biện pháp chế tài khi khách hàng chưa nộp mã định danh nên một số khách hàng không nộp dù thông báo nhiều lần.

– Nguyên nhân ảnh hưởng làm giá trị giải ngân công tác đầu tư xây dựng chưa đạt cam kết với Tổng Công ty:

+ Việc áp dụng Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ vào công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu cần nhiều thời gian để triển khai.

+ Phối hợp với địa phương trong công tác thỏa thuận hướng tuyến còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của dự án. Dẫn đến ảnh hưởng tiến độ giải ngân các dự án.

+ Theo văn bản số 843/UBND-ĐT ngày 14/4/2023, do các vị trí tái lập mặt đường, vỉa hè sau khi thi công lắp đặt công trình ngầm cấp điện, đấu nối cấp nước... không đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, UBND Quận Tân Bình từ chối tiếp nhận thỏa thuận, cấp giấy phép thi công các công trình liên quan đến khi khắc phục hoàn toàn. Công ty Tân Hòa đã tiến hành khắc phục các vị trí phui tái lập mặt đường, gửi văn bản phản hồi số 8772/TH-KHĐT ngày 12/11/2024 cho UBND Quận Tân Bình và đang chờ phản hồi do đó việc thỏa thuận hướng tuyến, cấp phép thi công của các dự án bị chậm.

– Nguyên nhân ảnh hưởng làm tỷ lệ thất thoát nước chưa đạt kế hoạch Tổng Công ty giao:

+ Các đồng hồ tổng DMA thuộc Dự án Giảm thất thoát TP Hồ Chí Minh đã sử dụng trên 10 năm nên hư hỏng khá nhiều. Trước đây đồng hồ DMA quá trình thiết kế

không thỏa thuận được hạng mục xây hầm nên toàn bộ đồng hồ DMA được thi công chôn sâu dưới đất, nên không thực hiện được công tác thay và kiểm định định kỳ 03 năm/lần theo quy định hiện hành nên có thể ảnh hưởng đến độ chính xác trong công tác tính toán tỷ lệ thất thoát nước, gây khó khăn cho việc nhận định các nguyên nhân gây thất thoát nước, định vị khu vực thất thoát nước cao của Công ty.

+ Việc này Công ty Tân Hòa đã báo cáo và đã được Tổng Công ty quan tâm chỉ đạo và chấp thuận duyệt cho Công ty Tân Hòa thay mới 62 đồng hồ tổng DMA, công tác này đã được thực hiện hoàn tất trong tháng 09/2024. Sau khi thay mới 62 đồng hồ tổng DMA, Công ty đã ngay lập tức tiến hành công tác tính toán, định vị khu vực có tỷ lệ thất thoát nước cao, liên tục thực hiện NST (Night Steps Test) và đã đạt được các kết quả đáng khích lệ khi giảm tỷ lệ thất thoát nước kỳ 11/2024 xuống còn 12,91% và kỳ 12/2024 tiếp tục giảm còn 10,39%. Từ đó cho thấy việc thay mới 62 đồng hồ tổng DMA tác động tích cực đến việc giảm thất thoát nước. Tuy nhiên do công tác thay mới được triển khai khá muộn (tháng 09/2024) nên việc giảm tỷ lệ thất thoát nước của năm 2024 là chưa đạt tiến độ.

+ Do nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trên địa bàn do Công ty Tân Hoà quản lý là ổn định và không thay đổi nhiều bên cạnh đó số lượng đầu nối mới cũng không phát sinh nhiều, do đó sản lượng tiêu thụ không có thay đổi đáng kể. Tuy nhiên áp lực đầu nguồn tăng do việc điều chỉnh chế độ bơm tăng áp kết hợp với nhu cầu sử dụng không thay đổi gây áp lực gia tăng cao trên mạng lưới ngoài, ảnh hưởng đến công tác quản lý chủ động mạng lưới khi Công ty chưa có đủ thiết bị quản lý áp lực (pilot).

+ Một số khu vực có ống cái âm sâu và nằm giữa đường và mật độ xe lưu thông đông gây khó khăn cho công tác dò tìm rò rỉ như: khu vực đường Hòa Bình, đường Trường Chinh, đường Hoàng Văn Thụ, đường Thoại Ngọc Hầu...

+ Còn 1 tuyến ống gang trên đường Trường Chinh vẫn chưa được cải tạo thay thế do đang bị vướng dự án nhà ga Metro.

+ Một số tuyến ống D200 trên đường Lê Trọng Tấn, tuyến D150 đường Phan Huy Ích, tuyến D280 đường Lũy Bán Bích còn hiện tượng xì bể gây lượng nước thất thoát lớn.

+ Để khắc phục cần phải nhanh chóng tiến hành cải tạo thay thế các tuyến âm sâu này. Nhưng hiện nay theo quy định của Tổng Công ty các tuyến ống sâu trên 2 mét mới được duyệt cho cải tạo thay thế. Quy định này ảnh hưởng rất lớn công tác giảm thất thoát nước đối với các địa bàn có tốc độ nâng cấp, làm mới hạ tầng đường giao thông như Công ty Tân Hòa.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

– Trong năm 2024, nhờ có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty nên đã huy động được sức mạnh của tập thể vào việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Nhờ sự hỗ trợ nhiệt tình của địa phương, của đơn vị bạn, của các Phòng chuyên môn của Tổng Công ty đã tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ được tốt hơn.

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo kết quả công việc và làm cơ sở cho việc phát triển bền vững của Công ty.
- Xây dựng đào tạo nguồn nhân lực kế thừa và đủ kinh nghiệm quản lý Công ty. Trong đó lưu ý đến nhân sự có kiến thức về công nghệ thông tin để tận dụng nguồn nhân lực tại chỗ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2025.

1. Mục tiêu:

- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước, cấp nước an toàn liên tục.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục tạo ra hiệu ứng tích cực góp phần vào định hướng chung của Tổng Công ty là hướng về cộng đồng để phục vụ tốt hơn.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phấn đấu đạt chỉ tiêu sản lượng, doanh thu theo kế hoạch Tổng Công ty giao, đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách.
- Quản lý và vận hành hệ thống cấp nước an toàn.
- Phối hợp thực hiện đồng bộ và tích cực chương trình giảm nước thất thoát thất thu, thực hiện mục tiêu của Tổng Công ty là giảm nước thất thoát thất thu trên toàn mạng lưới. Phấn đấu đạt tỷ lệ nước thất thoát thất thu hàng năm do Tổng Công ty giao.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố phê duyệt tới tất cả các bộ phận của Công ty và địa phương trên địa bàn quản lý.
- Tiếp tục thực hiện nghị quyết của Thành phố đảm bảo chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch.
- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Tổng Công ty giao. Hạn chế tối đa việc không tiếp cận đồng hồ nước và không để khách hàng khiếu nại về biên đọc chỉ số.
- Bảo đảm tính đúng, tính đủ để nâng cao giá bán bình quân tăng doanh thu.
- Đẩy nhanh công tác đầu tư xây dựng và giải ngân kịp thời theo kế hoạch vốn được giao. Đặc biệt là các dự án cải tạo, sửa chữa ống mục nhằm hạn chế thất thoát nước rò rỉ ngầm qua đường ống lâu năm cũ mục.
- Từng bước giảm thiểu tỷ lệ nước thất thoát thất thu trên mạng lưới đảm bảo theo kế hoạch Tổng Công ty giao hàng năm và hướng đến tỷ lệ thất thoát nước kinh tế, bền vững trên địa bàn Công ty quản lý.

– Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để giải quyết các yêu cầu, kiến nghị, nguyện vọng của người dân trong thời gian nhanh nhất; nâng cao năng lực công tác của cán bộ công nhân viên, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý khách hàng và vật tư tài sản...

3. Các chỉ tiêu chủ yếu: (phụ lục đính kèm).

4. Giải pháp thực hiện:

– Công tác giảm thất thoát nước:

+ Theo dõi thường xuyên các biến động về lưu lượng và áp lực trên các đồng hồ tổng do Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch quản lý và biến động các đồng hồ DMA.

+ Tập trung nguồn nhân lực thực hiện dò tìm rò rỉ các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao, duy trì ổn định các DMA có tỷ lệ thất thoát nước thấp và sửa chữa nhanh các điểm bể trên mạng lưới, dò tìm các tuyến đường bị tác động bởi các công trình ngầm khác (điện lực, thoát nước...).

+ Vận hành các van giảm áp theo các khung giờ nhu cầu sử dụng nước thấp nhằm hạn chế lượng nước thất thoát nước vì khi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng thấp dẫn đến áp lực trên mạng tăng cao.

+ Thường xuyên thực hiện đóng van bước, khoanh vùng phân tích đánh giá dò tìm các điểm bể mới. Diễn hình khu vực phường 4, 12, 13 quận Tân Bình; đường Nguyễn Hồng Đào p14, quận Tân Bình; phường Tân Thành, Quận Tân Phú.

+ Triển khai đặt leak-pen dò tìm điểm bể ống ngánh và kết hợp kiểm tra đồng hồ nước khách hàng.

+ Tăng cường vai trò caretaker trong việc quản lý các DMA, giám sát chất lượng sửa chữa, quản lý và vận hành các trang thiết bị trong DMA...

+ Giải quyết nhanh các trường hợp bồi thường mất cấp đồng hồ nước, hạn chế tình trạng tính bình quân tiêu thụ.

+ Rà soát và kiểm tra các địa chỉ có tiêu thụ bất thường và tăng cường kiểm tra các đồng hồ nước cỡ lớn trên mạng lưới.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi lưu lượng và áp lực các đồng hồ tổng trên mạng lưới.

+ Phát huy hiệu quả công tác đọc số bằng smartphone trong việc giảm thất thoát nước vô hình.

+ Nâng cao chất lượng nguồn nước cung cấp cho khách hàng, súc xả định kỳ theo kế hoạch của Công ty.

– Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu suất và chất lượng giải quyết công việc:

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch ký kết Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử đối với toàn bộ khách hàng sử dụng nước, nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào

cải cách hành chính, chuẩn hóa hồ sơ hướng đến chuyển đổi số và xây dựng ngành cấp nước thông minh theo chủ trương chung của Thành phố.

+ Triển khai các giải pháp ứng dụng AI, Chatbot, ChatGPT và xây dựng hệ sinh thái chăm sóc khách hàng áp dụng cho ngành cấp nước Thành phố nhằm cải thiện hoạt động chăm sóc khách hàng, hợp lý hóa quy trình từ đó đưa ra các chiến lược phát triển phù hợp.

+ Tiếp tục hoàn thiện kết nối hệ thống ứng dụng chăm sóc khách hàng Tổng Công ty với các phần mềm nghiệp vụ tại Công ty. Trên cơ sở hướng khách hàng là trung tâm nhằm tạo thuận lợi cho Khách hàng quan tâm nhiều đến các dịch vụ, chính sách của ngành nước.

+ Xây dựng, ban hành các quy trình liên quan đến Hệ thống TANHOGIS; Nâng cấp Phần mềm Quản lý sự cố mạng lưới cấp nước tích hợp trên nền tảng Hệ thống Tân Hòa GIS, tiền đề để định hướng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trong việc quản lý tài sản mạng lưới cấp nước và quản lý các vật tư thi công theo quy định.

+ Triển khai xây dựng Hệ thống quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC) mô hình thủy lực WATERGEM... ứng dụng tự động phân tích dữ liệu trong quản lý vận hành, thi công, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước. Trong đó:

- Quản lý tài sản mạng lưới cấp nước: về vị trí không gian đường ống, van, phụ tùng, thiết bị, đồng hồ khách hàng theo từng DMA, DMZ và các thuộc tính của các đối tượng cấp nước phục vụ cho việc thống kê, báo cáo, lập kế hoạch xây dựng cơ bản, phát triển, sửa chữa mạng lưới hàng năm.

- Quản lý về sự cố mạng lưới: cập nhật thông tin sự cố, xử lý thông tin, khắc phục sự cố, nguyên nhân và cách khắc phục, quyết toán và hoàn công điểm sự cố, chia sẻ thông tin hoàn công nhằm giúp việc tìm kiếm, chia sẻ dễ dàng, nhanh chóng, xác định được các điểm đen, xác định nguyên nhân gây ra trên mạng lưới phục vụ cho công tác giảm thất thoát nước và kế hoạch sửa chữa nâng cấp mạng lưới hàng năm.

- Vận hành, điều tiết mạng lưới cấp nước: tương tác trực tuyến giữa văn phòng và hiện trường như đóng mở van, tình trạng cung cấp nước, nhắn tin thông báo ngưng cung cấp nước khách hàng; đóng van bước, phân tích dữ liệu mạng lưới, dữ liệu sự cố nhằm xác định các nguyên nhân, tần suất bể ống, các điểm đen trên mạng lưới; súc xả mạng lưới.

- Tính toán giảm thất thoát nước: tỉ lệ và lượng nước thất thoát theo từng DMZ, DMA, khu vực từng bước van, gồm thất thoát hữu hình và vô hình.

- Dashboard về số liệu sản xuất kinh doanh: thu thập dữ liệu từ xa, theo dõi hiện trạng sử dụng nước của khách hàng, góp phần làm giảm tỷ lệ thất thoát nước, phục vụ công tác nghiên cứu, thống kê, dự báo...

– Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện dữ liệu khách hàng, đa dạng các kênh thông tin tương tác với khách hàng để từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động khách hàng sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước giếng khoan. Đồng thời kết hợp với địa phương trên địa bàn Công ty quản lý khảo sát, đánh giá nguyên nhân và đưa ra giải pháp giảm thiểu việc sử dụng nước giếng khoan đối với khu vực còn sử dụng nước giếng đồng thời xây dựng lộ trình từng bước giảm số lượng hóa đơn tiêu thụ thấp từ 0 đến 4 m³.
- Thường xuyên kiểm tra các địa chỉ có chỉ số tiêu thụ bất thường, kiểm tra và rà soát các đồng hồ nước cỡ lớn có tiêu thụ thấp để hạ cỡ phù hợp nhằm bảo đảm lưu lượng qua đồng hồ chính xác, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng tiêu cực, gian lận trong quá trình sử dụng nước của khách hàng.
- Tiếp tục chủ động tiếp cận đồng hồ nước tại hiện trường để đọc đúng, đọc đủ, đọc chính xác chỉ số đồng hồ nước; báo ngay các trường hợp bất thường liên quan đến đồng hồ nước, chỉ số đồng hồ nước. Tiếp nhận thông tin (nếu có) và phối hợp với các bộ phận chuyên môn giải quyết nhanh chóng, dứt điểm mọi phản ánh, khiếu nại của khách hàng liên quan đến tiền nước.
- Chủ động rà soát các địa chỉ đã hết hạn, cắt tạm (do khách hàng không sử dụng) hoặc các địa chỉ nợ tiền nước lớn; các địa chỉ có phát sinh công nợ tiền nước mà nhà vắng chủ, khách hàng không ở liên tục trên 12 kỳ hóa đơn để thực hiện hủy Hợp đồng sử dụng nước theo quy định.
- Khẩn trương đơn đốc, theo dõi chặt chẽ công nợ tiền nước và chủ động thực hiện khóa nước do khách hàng nợ quá hạn.
- Phối hợp với các ngân hàng, đơn vị dịch vụ thu hộ nhận dữ liệu khách hàng thanh toán tiền nước hàng ngày. Thực hiện đăng ngân hóa đơn nhanh chóng, kịp thời và đối soát số liệu chặt chẽ với các bộ phận nghiệp vụ chuyên môn của Công ty, Tổng Công ty để đảm bảo doanh thu của đơn vị.
- Gắn mới đồng hồ nước theo nhu cầu của khách hàng và đảm bảo 100% hộ dân được sử dụng nước sạch.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thay đồng hồ nước để đảm bảo kế hoạch được giao.
- Phối hợp tốt với địa phương trong công tác kết hợp mở rộng, nâng cấp đường để phối hợp đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí trong đầu tư xây dựng.
- Tập trung triển khai các dự án phát triển, tăng áp, hoàn thiện mạng lưới để tăng số lượng khách hàng và sản lượng nước tiêu thụ đồng thời đẩy nhanh việc cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước, đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục để thực hiện giảm thất thoát nước trên địa bàn quản lý.
- Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, bàn giao và thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành trong năm.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác truyền thông doanh nghiệp, kết hợp xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển hình ảnh thương hiệu của Công ty đến cộng đồng xã hội, nâng cao chất lượng hình ảnh công nhân ngành nước.
- Tiếp tục hoàn chỉnh bộ máy tổ chức; hợp lý hóa từng bộ phận; xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy trình làm việc tại Công ty.
- Phát động thi đua phát huy sáng kiến, hiến kế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt.

Nơi nhận:

- Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Ban Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Lưu: VT, KHD.T.



PHỤ LỤC
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
- TÀI CHÍNH THỰC HIỆN NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NĂM 2025

(Kèm báo cáo số: 1375 /BC-TH-KHĐT ngày 03 tháng 03 năm 2025)

I/ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỰC HIỆN NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2025

Stt	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (%)	
1	2	3	4	5	6= 5/4	
	A. SẢN XUẤT – KINH DOANH					
1	Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý	1.000m ³	53.500	53.534	100,06	54.200
2	Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý	Tr.đồng	631.033	650.619	103,10	662.270
3	Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý	Đồng/m ³	11.795	12.153	103,04	12.219
4	Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	500	739	147,80	450
5	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	27.582	27.599	100,06	17.729
6	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	2	24	1.200,00	10
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	13,50	14,76	1,26	14,3
	B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG					
	- Khối lượng	m	3.819	4.123	107,96	3.073
	- Giá trị khối lượng	Tr.đồng	19.373	22.534	116,32	18.184
	- Giá trị giải ngân	Tr.đồng	18.215	8.561	47,00	14.286

Stt	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (%)	
1	<i>Phát triển mạng lưới cấp nước cấp 3</i>					
	– Khối lượng	m	371	1.011	272,51	953
	– Giá trị khối lượng	Tr.đồng	2.014	8.842	439,03	5.778
	– Giá trị giải ngân	Tr.đồng	1.557	3.092	198,59	4.575
2	<i>Tăng áp, hoàn thiện mạng lưới cấp nước</i>					
	– Khối lượng	Mét	3.308	565	17,08	1.855
	– Giá trị khối lượng	Tr.đồng	10.960	1.780	16,24	6.491
	– Giá trị giải ngân	Tr.đồng	9.486	1.739	18,33	2.151
3	<i>Đầu tư thay mới, nâng cấp, sửa chữa ống mục cấp 3</i>					
	– Khối lượng	Mét	-	1.500	-	265
	– Giá trị khối lượng	Tr.đồng	-	5.518	-	905
	– Giá trị giải ngân	Tr.đồng	2.138	1.756	82,13	2.360
4	<i>Xử lý giao cắt, di dời hệ thống cấp nước</i>					
	– Khối lượng	Mét	140	1.047	747,86	-
	– Giá trị khối lượng	Tr.đồng	2.180	3.175	145,64	4.350
	– Giá trị giải ngân	Tr.đồng	1.797	156	8,68	4.869
5	<i>Dự án khác</i>					
	– Khối lượng	Mét	-	-	-	-
	– Giá trị khối lượng	Tr.đồng	4.219	3.219	76,30	660
	– Giá trị giải ngân	Tr.đồng	3.237	1.818	56,16	331

II/ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN NĂM 2024

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2024			NĂM 2023
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (%)	THỰC HIỆN
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	173.029.456.169	184.805.203.907	106,81	176.825.641.250
	Trong đó: + Doanh thu hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch	Đồng	119.571.919.038	125.866.008.927	105,26	112.986.118.960
2	Tổng chi phí	Đồng	161.216.456.169	171.810.903.907	106,57	165.628.741.250
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.813.000.000	12.994.300.000	110,00	11.196.900.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	8.852.243.766	9.544.754.031	107,82	8.329.629.802



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2024 (sau kiểm toán)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	TÀI SẢN	Năm 2024	Năm 2023
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	110.703.957.179	109.976.156.479
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.400.685.103	420.243.909
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	55.000.000.000	52.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	32.059.473.007	42.327.184.889
4	Hàng tồn kho	14.469.482.581	14.999.873.704
5	Tài sản ngắn hạn khác	774.316.488	228.853.977
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	7.172.354.185	8.127.944.293
1	Các khoản phải thu dài hạn	330.000.000	
2	Tài sản cố định	6.399.208.196	6.919.646.061
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>4.035.897.022</i>	<i>4.750.324.115</i>
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>2.363.311.174</i>	<i>2.169.321.946</i>
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn		
5	Đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	443.145.989	1.208.298.232
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	117.876.311.364	118.104.100.772
STT	NGUỒN VỐN	Năm 2024	Năm 2023
C	NỢ PHẢI TRẢ	56.206.506.991	57.996.766.192
1	Nợ ngắn hạn	56.206.506.991	57.996.766.192
2	Nợ dài hạn		
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	61.669.804.373	60.107.334.580
I	Vốn chủ sở hữu	61.669.804.373	60.107.334.580
1	Vốn góp của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	93.553.000	93.553.000
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		
4	Vốn khác của chủ sở hữu		
5	Cổ phiếu quỹ (*)	(27.200.000)	(27.200.000)
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
8	Quỹ đầu tư phát triển	2.058.697.342	1.711.351.778
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.544.754.031	8.329.629.802
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>		
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>9.544.754.031</i>	<i>8.329.629.802</i>
12	Nguồn vốn đầu tư XDCB		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	117.876.311.364	118.104.100.772

BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.807.352.160	171.660.601.915
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.807.352.160	171.660.601.915
4	Giá vốn hàng bán	147.934.494.823	142.965.989.474
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.872.857.337	28.694.612.441
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.525.693.077	2.969.827.953
7	Chi phí tài chính		
8	Chi phí bán hàng		

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.711.319.572	21.043.093.739
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.687.230.842	10.621.346.655
11	Thu nhập khác	2.472.158.670	2.195.211.382
12	Chi phí khác	2.165.089.512	1.619.658.037
13	Lợi nhuận khác	307.069.158	575.553.345
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.994.300.000	11.196.900.000
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.449.545.969	2.867.270.198
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.544.754.031	8.329.629.802

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	DVT	Năm 2024	Năm 2023
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản	%	93,92	93,12
	Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản	%	6,08	6,88
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	47,68	49,11
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	52,32	50,89
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS / Tổng nợ phải trả)	Lần	2,10	2,04
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH / NNH)	Lần	1,97	1,90
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền/Nợ NH)	Lần	0,15	0,01
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	7,23	6,52
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	5,31	4,85
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	11,01	9,82
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	8,09	7,31
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,37	16,13

Người lập biểu

Kế Toán Trưởng

cho

Thái Thanh Vương

nguyen

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

TP HCM, ngày 23 tháng 12 năm 2025
Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
TÂN HÒA
M.S.D.N: 9310350068
Q. TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH
nguyen
Nguyễn Mươi

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa là công ty cổ phần được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước - Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tân Hòa thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên theo Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 07 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Tân Hòa thành Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310350068 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01 tháng 06 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 và 01/01/2024 là 50.000.000.000 VND tương đương với 5.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn chứng khoán UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là THW và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 01 tháng 03 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng). Xây dựng công trình cấp nước, dân dụng và công nghiệp. Lập dự án các công trình cấp nước, dân dụng và công nghiệp. Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng. Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước theo tuyến. Tư vấn xây dựng. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Tư vấn cho dự án liên quan kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Tư vấn đấu thầu;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình cấp nước;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn các loại vật liệu khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn vật tư, phụ tùng, máy móc ngành nước;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước. Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà và công trình xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đường ống (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe tải;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy bơm, xe cẩu, máy dầm, máy đào, xe cần trục, dàn giáo, bệ và những thiết bị khác phục vụ xây dựng, ngành nước và kỹ thuật dân dụng khác.

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên, chủ yếu là dịch vụ phân phối nước sạch; phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước; gắn mới đồng hồ nước, thay đồng hồ nước định kỳ trên địa bàn được phân công; thi công xây dựng công trình cấp nước, tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Họ tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Ngọc Luyến	Chủ tịch
Ông Nguyễn Mười	Thành viên
Ông Lê Minh Châu	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Sử	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	Thành viên

Ban Kiểm soát:

Họ tên	Chức vụ
Bà Hoàng Thị Xuân Trang	Trưởng ban
Bà Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên
Bà Trần Thị Châu Giang	Thành viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

Họ tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Mười	Giám đốc
Ông Lê Trung Thành	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Trần Lam	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho đến ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ
Ông Nguyễn Mười	Việt Nam	Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Công bố Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN MƯỜI
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2025



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 192/2025/BCKT-HCM.01495



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của
Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 03 năm 2025, từ trang 6 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến các vấn đề sau:

1. Như đã nêu tại mục 5.18 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang sử dụng một phần diện tích đất và cơ sở hạ tầng trên đất tại 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ($550 \text{ m}^2/2.495 \text{ m}^2$) làm văn phòng công ty. Đây là khu đất do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên ("Tổng Công ty") quản lý. Hiện tại, Công ty đang thực hiện di dời trụ sở về địa chỉ 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đang vướng thủ tục pháp lý về nhà đất.
2. Như đã nêu tại mục 5.18 của Thuyết minh báo cáo tài chính, khu đất đặt trụ sở Công ty tại 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh được sử dụng từ năm 2015, đến thời điểm hiện tại Công ty chưa ký hợp đồng thuê đất. Trong năm, Công ty vẫn nộp tiền thuê đất với số tiền là 224.769.600 VND theo Thông báo nộp tiền số 65/TB-CCTTP ngày 06 tháng 05 năm 2024 của Chi cục thuế Quận Tân Phú.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nhấn mạnh nêu trên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần có đoạn nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính này tại ngày 21 tháng 03 năm 2024.



PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1180-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2025

LÊ HUỖNH BẢO

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 5449-2021-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		110.703.957.179	109.976.156.479
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	8.400.685.103	420.243.909
1. Tiền	111		2.400.685.103	420.243.909
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		55.000.000.000	52.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	55.000.000.000	52.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.059.473.007	42.327.184.889
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	28.567.570.458	38.574.015.811
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	170.000.000	72.213.250
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	3.321.902.549	3.680.955.828
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	14.469.482.581	14.999.873.704
1. Hàng tồn kho	141		14.469.482.581	14.999.873.704
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		774.316.488	228.853.977
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	603.891.565	104.863.636
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	170.424.923	123.990.341
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.172.354.185	8.127.944.293
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		330.000.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	330.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.399.208.196	6.919.646.061
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	4.035.897.022	4.750.324.115
- Nguyên giá	222		25.463.992.446	23.706.594.173
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.428.095.424)	(18.956.270.058)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	2.363.311.174	2.169.321.946
- Nguyên giá	228		8.894.824.000	7.799.824.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.531.512.826)	(5.630.502.054)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		443.145.989	1.208.298.232
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	376.462.493	1.141.614.736
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	5.10	66.683.496	66.683.496
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		117.876.311.364	118.104.100.772

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		56.206.506.991	57.996.766.192
I. Nợ ngắn hạn	310		56.206.506.991	57.996.766.192
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	24.551.589.855	31.696.287.368
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	793.777.016	878.277.841
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	3.155.555.188	4.010.601.853
4. Phải trả người lao động	314	5.14	19.824.258.232	15.883.147.966
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	3.798.469.132	1.931.692.123
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.16	4.082.857.568	3.596.759.041
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		61.669.804.373	60.107.334.580
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.17	61.669.804.373	60.107.334.580
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		93.553.000	93.553.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(27.200.000)	(27.200.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.058.697.342	1.711.351.778
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.544.754.031	8.329.629.802
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.544.754.031	8.329.629.802
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		117.876.311.364	118.104.100.772

HỒ NGỌC PHÔI
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH TUYÊN
Kế toán trưởng



NGUYỄN MƯỜI
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		179.807.352.160	171.660.601.915
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	179.807.352.160	171.660.601.915
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	147.934.494.823	142.965.989.474
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.872.857.337	28.694.612.441
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.525.693.077	2.969.827.953
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	21.711.319.572	21.043.093.739
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.687.230.842	10.621.346.655
11. Thu nhập khác	31	6.5	2.472.158.670	2.195.211.382
12. Chi phí khác	32	6.6	2.165.089.512	1.619.658.037
13. Lợi nhuận khác	40		307.069.158	575.553.345
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.994.300.000	11.196.900.000
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.13	3.449.545.969	2.867.270.198
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.544.754.031	8.329.629.802
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	756	747

HỒ NGỌC PHÔI
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH TUYÊN
Kế toán trưởng



NGUYỄN MƯỜI
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	12.994.300.000	11.196.900.000
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	3.372.836.138	2.987.671.920
- Các khoản dự phòng, (hoàn nhập)	03	-	-
- (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.525.693.077)	(2.973.231.600)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.841.443.061	11.211.340.320
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	9.748.647.163	(1.285.155.299)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10	530.391.123	2.268.327.398
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(1.967.038.926)	5.463.133.854
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	266.124.314	(819.301.002)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.176.889.944)	(3.019.960.629)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	251.630.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.749.015.711)	(3.284.967.148)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	14.745.291.080	10.533.417.494
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.434.373.100)	(2.746.130.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	13.955.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(82.000.000.000)	(65.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	79.000.000.000	52.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.668.323.214	2.650.035.647
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.766.049.886)	(13.082.139.853)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.998.800.000)	(2.998.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.998.800.000)	(2.998.800.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20 + 30 + 40)	50	7.980.441.194	(5.547.522.359)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	420.243.909	5.967.766.268
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61)	70	8.400.685.103	420.243.909

HÒ NGỌC PHÔI
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH TUYÊN
Kế toán trưởng



NGUYỄN MƯỜI
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Số: 008 /TH-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2025.

Về việc đề xuất đơn vị kiểm toán
báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: - **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa .
- Căn cứ công văn số 1103/TH-KTTC ngày 28/02/2024 về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét bán niên báo cáo tài chính năm 2025 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

Căn cứ các tiêu thức trên và căn cứ 03 bảng chào phí cho dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của 03 công ty (Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt, Công ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt), Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt thực hiện soát xét bán niên báo cáo tài chính năm 2025 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 với mức phí 65.000.000 đồng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng áp dụng theo quy định hiện hành.

Đính kèm: 03 bảng chào phí cho dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của 03 công ty (Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt, Công ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt).

Trân trọng.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Lưu

TM. BAN KIỂM SOÁT
KIỂM SOÁT VIÊN



Trần Thị Thanh Tâm



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Số: 212/2025/BG-AFC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2025

Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh

Kính thưa Quý vị,

Trích yếu: V/v Đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán

Thay mặt Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm về các dịch vụ kiểm toán của chúng tôi.

Theo yêu cầu của Quý Công ty, chúng tôi xin gửi đến Quý vị bằng chào giá cho dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa ("Quý Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

I. PHẠM VI VÀ NỘI DUNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

Phạm vi và nội dung công việc kiểm toán

Phạm vi công việc kiểm toán được xác định dựa trên hiểu biết của chúng tôi và thông qua trao đổi với Ban Giám đốc của Quý Công ty. Công việc của chúng tôi như sau:

- Soát xét báo cáo tài chính của Công ty lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) cho thời kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025;
- Kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025;
- Soạn thảo và cung cấp tới Quý Công ty một Thư quản lý đề cập đến các vấn đề quan trọng phát hiện trong quá trình kiểm toán cũng như các yếu kém trong hệ thống kế toán và hệ thống kiểm toán nội bộ của Quý Công ty.

Phương pháp soát xét/ kiểm toán

Để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ có chất lượng cao, chúng tôi sẽ áp dụng phương pháp soát xét/ kiểm toán gồm những nét chính như sau:

- Tìm hiểu đầy đủ về các hệ thống quản lý của Quý Công ty nhằm xác định các lĩnh vực thường xảy ra rủi ro kiểm toán để có thể trao đổi một cách hiệu quả với Ban Giám đốc của Quý Công ty.
- Đảm bảo sự tham gia thường xuyên và kịp thời của các nhân sự chủ chốt trong quá trình kiểm toán.
- Xây dựng phương pháp kiểm toán hợp lý qua việc tập trung kiểm tra những lĩnh vực trọng yếu.
- Thông báo kịp thời tiến trình làm việc với Ban Giám đốc của Quý Công ty.

Theo nội dung trình bày dưới đây, chúng tôi sẽ áp dụng một quy trình thực hiện rõ ràng và minh bạch được thiết lập nhằm mang lại lợi ích cụ thể cho Ban Giám đốc ở mỗi giai đoạn kiểm toán và đồng thời tạo ra một sự đảm bảo mà Quý Công ty yêu cầu.

PHÁT HÀNH BÁO CÁO

Sau khi hoàn tất công việc, chúng tôi sẽ cung cấp cho Quý Công ty:

- Báo cáo soát xét về báo cáo tài chính của Công ty lập theo VAS cho thời kỳ tài chính kết thúc ngày 30/6/2025;
- Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty lập theo VAS cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Mỗi loại báo cáo được lập thành 8 bộ tiếng Việt. Quý Công ty sẽ giữ 7 bộ tiếng Việt. Chúng tôi giữ 01 bộ.

Thư quản lý đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Các Báo cáo sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán. Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện

Chúng tôi sẽ triển khai thực hiện dịch vụ ngay khi Công ty đã hoàn thành báo cáo tài chính và đã chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết cho nội dung công việc. Chúng tôi sẽ trao đổi, thống nhất lịch trình và thời gian làm việc cụ thể với Quý Công ty ngay sau khi hợp đồng kiểm toán được ký kết.

III. ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN

Chúng tôi sẽ phân công nhóm thực hiện có nhiều kinh nghiệm tư vấn và kiểm toán các công ty thuộc lĩnh vực mà Quý Công ty đang hoạt động. Dự kiến thành phần thực hiện bao gồm:

Tổng Giám đốc:	Chỉ đạo chung về việc thực hiện hợp đồng và là người đại diện Công ty ký hợp đồng
1 Phó tổng Giám đốc:	Trực tiếp chỉ đạo và kiểm soát chất lượng
1 Kiểm toán viên chính	Điều hành, trực tiếp tham gia thực hiện
1 Kiểm toán viên	Trực tiếp thực hiện công tác kiểm toán
2 Trợ lý kiểm toán	Hỗ trợ và trực tiếp thực hiện công tác kiểm toán

IV. PHÍ DỊCH VỤ

Cơ sở tính phí dịch vụ

Chúng tôi luôn chú trọng vào việc cung cấp đến khách hàng của mình dịch vụ kiểm toán có chất lượng cao cùng với các dịch vụ gia tăng khác nhưng đảm bảo công việc được thực hiện một cách hiệu quả với mức giá phí hợp lý.

Với kinh nghiệm kiểm toán các khách hàng tương tự và hiểu biết về phạm vi công việc kiểm toán, giá phí của chúng tôi được tính trên cơ sở khối lượng công việc, thời gian và trình độ chuyên môn cần thiết để hoàn thành công việc kiểm toán và các chi phí khác có liên quan.

Giá phí dịch vụ

Với cơ sở tính phí dịch vụ như nêu trên, chúng tôi xin gửi đến Quý Công ty giá phí dịch vụ kiểm toán niên độ kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

	Đơn vị tính: VND
- Phí kiểm toán theo VAS (bao gồm soát xét 30/06/2025 và cả năm 31/12/2025)	70.000.000
Cộng	70.000.000
<i>(Bằng chữ: bảy mươi triệu đồng chẵn chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng áp dụng theo quy định hiện hành)</i>	

V. SỰ HỖ TRỢ CỦA AFC VIỆT NAM

Hiện nay, Công ty chúng tôi là thành viên chính thức của Tập đoàn PKF Quốc tế.

PKF Quốc tế là một trong những công ty kiểm toán Quốc tế hàng đầu trên thế giới. PKF Quốc tế chuyên cung cấp các dịch vụ chuyên ngành như kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn quản trị. PKF Quốc tế có mạng lưới hoạt động rộng khắp với 220 văn phòng tại 150 quốc gia.

Chúng tôi tin tưởng rằng với sự hỗ trợ từ các công ty thành viên trong Tập đoàn PKF Quốc tế, chúng tôi sẽ nhận được các cơ hội tốt hơn để phát triển vị thế của mình tại thị trường Việt Nam thông qua lượng khách hàng ngày càng gia tăng cả trong và ngoài nước, đồng thời điều này sẽ góp phần củng cố thêm uy tín của Công ty chúng tôi về khả năng cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp có chất lượng cao.

Trong quá trình kiểm toán, chúng tôi cũng sẽ tư vấn cho Quý Công ty vấn đề về thuế và kế toán hiệu quả và thiết thực liên quan đến hoạt động kinh doanh để Quý Công ty có thể thực hiện được mục tiêu kinh doanh lâu dài của mình.

Ngoài ra, Chúng tôi cũng sẽ cung cấp cho Quý Công ty bằng tin hàng tháng (qua email), trong đó đề cập các văn bản pháp luật mới nhất về các vấn đề liên quan đến chính sách thuế, kế toán, tài chính, đầu tư và các vấn đề liên quan khác.

Kính thưa Quý vị,

Với phương châm "Thành công của khách hàng là thành công của chúng tôi", chúng tôi tin tưởng sẽ phục vụ Quý Công ty bằng dịch vụ tốt nhất.

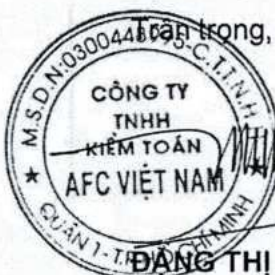
Nếu Quý Công ty đồng ý bản chào giá này, vui lòng ký xác nhận và gửi fax lại cho chúng tôi. Sau khi nhận được phản hồi chấp thuận của Quý Công ty, chúng tôi sẽ lập hợp đồng cho việc ký chính thức.

Trường hợp Quý Công ty cần trao đổi về bản chào giá này, xin vui lòng liên hệ:

Bà Đặng Thị Mỹ Vân

Điện thoại: (84) - (028) 222 00 237 Ext: 108

Email: dangmyvan@pkf.afcvietnam.vn



ĐẶNG THỊ MỸ VÂN
Tổng Giám đốc

Chấp nhận bởi CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Chữ ký : _____

Tên : _____

Ngày : _____





Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
Công ty Thành viên của JPA International

HỒ SƠ CHÀO GIÁ **VIETVALUES®**

Dịch vụ:

**Soát xét Báo cáo tài chính giai đoạn 6 tháng đầu năm 2025
và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025
của**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Tp. HCM - Tháng 02/2025

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của JPA International
Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel: +84 (28) 3859 4168 – 3859 2285
Email: contact@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



VIETVALUES

Ngày 18 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: - **Hội đồng Quản trị**
- **Ban Giám đốc**
- **Ban Kiểm soát**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh

VIETVALUES Lưu	TANHOA_Hosochaogia 2025.docx
Người liên hệ	Ông Nguyễn Thanh Sang Bà Phạm Ngọc Vân Vi

V/v: Thư đề xuất.

Trước tiên, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**) xin gửi lời chào trân trọng đến Quý vị.

Chúng tôi được biết, Quý vị đang có nhu cầu thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giai đoạn 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 (28) 3859 4168 – 3859 2285

Đề nghị được thực hiện và hoàn thành nội dung công việc soát xét Báo cáo tài chính giai đoạn 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo đúng quy định và các cam kết trong Hồ sơ chào giá với tổng giá trị kiểm toán đề xuất là: **65.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn).**

Chúng tôi lưu ý rằng mức phí dịch vụ như trên của chúng tôi chưa bao gồm Thuế giá trị gia tăng nhưng đã bao gồm các chi phí đi lại và chi phí khác.

Nhằm đảm bảo yêu cầu cung cấp dịch vụ một cách thỏa đáng cho Quý Công ty, chúng tôi xin gửi kèm theo bản giới thiệu Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**) và bản tóm tắt kế hoạch chi tiết phạm vi cung cấp dịch vụ của chúng tôi.

Chúng tôi tin rằng đội ngũ chuyên nghiệp của chúng tôi có đầy đủ chuyên môn cũng như kinh nghiệm và hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực hoạt động của Quý vị.

Trân trọng kính chào,



Nguyễn Thanh Sang (Kiểm toán viên, Thạc sĩ)
Tổng Giám đốc

1. NỘI DUNG DỊCH VỤ

VIETVALUES sẽ cung cấp cho Quý vị dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giai đoạn 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, chi tiết như sau:

1. Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày;
2. Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Với yêu cầu này, chúng tôi sẽ lập kế hoạch, hướng dẫn Quý vị thực hiện công việc trên theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Qua đó, chúng tôi cũng rất vui lòng đề xuất đến Quý vị nội dung chi tiết về phạm vi công việc và mức phí của các dịch vụ mà **VIETVALUES** có thể cung cấp cho Quý vị như sau:

2. DỊCH VỤ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA **VIETVALUES**

Dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính chuyên nghiệp của **VIETVALUES** với Quý vị được thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Dựa trên những thông tin đã thu thập được, chúng tôi sẽ:
 - Bố trí nhân viên kiểm toán có đầy đủ chuyên môn cũng như kinh nghiệm phù hợp, phân công công việc trong nhóm và giới thiệu đến Quý Công ty;
 - Thực hiện kiểm tra lại hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán;
 - Lập kế hoạch kiểm toán chi tiết;
 - Lập chương trình kiểm toán chi tiết.
- Bước 2: Chúng tôi sẽ đến văn phòng của Công ty để tiến hành công tác soát xét các số liệu kế toán của 06 tháng đầu năm 2025, tìm hiểu hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán cũng như hoạt động kinh doanh của Quý Công ty. Với quá trình tìm hiểu sơ bộ này, chúng tôi sẽ tập trung vào các vấn đề đáng chú ý trong hệ thống kiểm soát nội bộ của Quý Công ty.
- Bước 3: Dựa trên các cơ sở bằng chứng và tài liệu thu thập được từ việc kiểm tra, soát xét tại văn phòng của Quý Công ty, chúng tôi sẽ:
 - Trao đổi với Ban Giám đốc và bộ phận có liên quan về những vấn đề cần xem xét và các bút toán cần bổ sung hoặc điều chỉnh;
 - Tổng hợp số liệu và lập dự thảo Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn 06 tháng đầu năm 2025, trong đó trình bày ý kiến của Kiểm toán viên về mức độ trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính gửi đến Ban Giám đốc Công ty;

- Phát hành Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn 06 tháng đầu năm 2025 ngay sau khi nhận được phúc đáp của Quý Công ty về nội dung dự thảo Báo cáo soát xét đã gửi.

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định khác có liên quan.

- **Bước 4:** Chúng tôi sẽ tham gia chứng kiến kiểm kê (nếu có) tại Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 (hoặc theo kế hoạch kiểm kê của Quý Công ty).
- **Bước 5:** Ngay sau khi Quý vị hoàn tất Báo cáo tài chính của năm tài chính 2025, chúng tôi sẽ đến văn phòng của Công ty để thực hiện các công việc kiểm toán chính thức cho năm tài chính 2025. Công việc của chúng tôi trong giai đoạn này sẽ tập trung vào việc kiểm tra các số liệu, chứng từ, hồ sơ và sổ sách có liên quan đến các số liệu trên báo cáo, số liệu tài chính do Quý Công ty lập ra. Thu thập các bằng chứng kiểm toán làm căn cứ đưa ra ý kiến của chúng tôi về Báo cáo tài chính do Quý vị lập, chi tiết như sau:
 - Kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu chứng từ, tài liệu liên quan đến các khoản góp vốn, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí xây dựng cơ bản, hàng tồn kho, công nợ, doanh thu, chi phí và các khoản liên quan khác (nếu có);
 - Xác nhận số dư các khoản vay, tiền gửi Ngân hàng và công nợ phải thu, phải trả và các khoản liên quan khác (nếu có);
 - Phân tích sự biến động của các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính và tìm hiểu nguyên nhân của các biến động lớn, bất thường (theo Báo cáo tài chính của đơn vị lập);
 - Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu liên quan đến tình hình tài sản, tỷ suất lợi nhuận, khả năng thanh toán của Công ty (theo Báo cáo tài chính của đơn vị lập);
 - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật cũng như các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- **Bước 6:** Dựa trên các cơ sở bằng chứng và tài liệu thu thập được từ việc kiểm toán tại văn phòng của Quý Công ty, chúng tôi sẽ:
 - Trao đổi với Ban Giám đốc và bộ phận có liên quan về những vấn đề cần xem xét và các bút toán cần bổ sung hoặc điều chỉnh;
 - Tổng hợp số liệu và lập các dự thảo Báo cáo kiểm toán, trong đó trình bày ý kiến của Kiểm toán viên về mức độ trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính gửi đến Ban Giám đốc Công ty.
 - Phát hành Báo cáo kiểm toán chính thức cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty ngay sau khi nhận được phúc đáp của Quý vị về dự thảo Báo cáo kiểm toán đã gửi.
 - Kèm theo đó, nếu cần thiết chúng tôi sẽ đưa ra một Thư quản lý cho Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, trong đó nêu lên các vấn đề yếu kém cũng như sai sót mà chúng tôi phát hiện ra trong quá trình kiểm toán, đồng thời đưa ra các kiến nghị và giải pháp khắc phục.

▪ **Thời gian kiểm toán dự kiến như sau:**

- Kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính giai đoạn 6 tháng đầu năm 2025 : 03 ~ 05 ngày làm việc.
- Tổng hợp & phát hành dự thảo Báo cáo kết quả công tác soát xét giai đoạn 6 tháng đầu 2025 : 10 ~ 15 ngày làm việc.
- Phát hành Báo cáo soát xét chính thức : 02 ngày sau khi nhận được ý kiến đồng ý của Quý vị về số liệu và nội dung báo cáo soát xét dự thảo đã gửi.

- Tham gia chứng kiến kiểm kê (dự kiến) : ngày 31/12/2025 (hoặc theo kế hoạch kiểm kê của Quý Công ty).

- Kiểm toán chính thức giai đoạn 6 tháng cuối năm 2025 : 03 ~ 05 ngày làm việc.
- Tổng hợp và phát hành dự thảo Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2025 : 10 ~ 15 ngày làm việc.
- Phát hành Báo cáo kiểm toán chính thức : 02 ngày sau khi nhận được ý kiến đồng ý của Quý vị về số liệu và nội dung các báo cáo dự thảo đã gửi.

Thời gian này dựa trên cơ sở Quý vị cung cấp đầy đủ và đồng bộ hồ sơ, tài liệu chứng từ kế toán có liên quan đến cuộc kiểm toán.

3. MỨC PHÍ KIỂM TOÁN

Mức phí cho dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 được nêu tại Mục 1 là: **65.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn).**

Giá phí trên **chưa bao gồm Thuế giá trị gia tăng** nhưng đã bao gồm các chi phí đi lại và chi phí khác.

4. TRÁCH NHIỆM CÔNG VIỆC

Công việc của chúng tôi thực hiện dựa trên các quy định pháp luật có hiệu lực hiện hành. Trách nhiệm của chúng tôi sẽ được ràng buộc cụ thể trong một Hợp đồng dịch vụ ký kết với Quý vị nếu Thư đề xuất cung cấp dịch vụ được Quý vị chấp thuận. Chúng tôi cũng có trách nhiệm tuyệt đối giữ bí mật các thông tin của Quý vị mà chúng tôi thu thập được trong quá trình thực hiện công việc.

Trách nhiệm của Quý vị là hỗ trợ và cung cấp các thông tin, tài liệu ban đầu cần thiết liên quan đến các công việc nêu trên để đảm bảo chúng tôi có thể hoàn thành công việc trong phạm vi của mình. Trách nhiệm của Quý vị cũng bao gồm việc thanh toán 50% mức phí nêu trên cho chúng tôi nếu Quý vị ký chấp thuận vào Thư đề xuất và hợp đồng kinh tế được ký kết. Phần còn lại Quý vị phải thanh toán sau khi chúng tôi hoàn thành phạm vi công việc.

5. KẾT LUẬN

Với kinh nghiệm và năng lực của đội ngũ nhân viên **VIETVALUES**, chúng tôi tin tưởng rằng **VIETVALUES** sẽ đáp ứng nhu cầu kịp thời cho Quý Công ty trên mọi phương diện hoạt động.

Nếu Quý vị có yêu cầu hay cần trao đổi thêm, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi. Chúng tôi rất sẵn lòng hợp tác với Quý vị.

Chúng tôi mong nhận được sự phúc đáp của Quý vị trong thời gian sớm nhất và xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý Công ty đã dành cho công ty Chúng tôi.

Trân trọng kính chào,



Nguyễn Thanh Sang (Kiểm toán viên, Thạc sĩ)

Tổng Giám đốc

PHÂN CHẤP THUẬN THƯ ĐỀ XUẤT CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP

Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

33 Phan Văn Khỏe, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Tel +84 (28) 3859 4168 – 3859 2285

Chúng tôi, **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**, xác nhận đồng ý với Đề xuất cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giai đoạn 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của **VIETVALUES** với phạm vi công việc và mức phí tương ứng như đã nêu trong Hồ sơ chào giá.

Đại diện **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

Tên :

Chức vụ :

Ngày :

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

KÍNH GỬI : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

(V/v: Đề xuất cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2025)

Thưa Quý vị,

Trước tiên, Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt xin gửi lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng đến Quý vị.

Qua trao đổi, chúng tôi được biết Quý vị đang có nhu cầu soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2025.

Sau khi tìm hiểu sơ bộ đặc điểm tình hình hoạt động, công tác tài chính kế toán và đánh giá hệ thống quản trị của Công ty, chúng tôi xin trình bày khái quát phạm vi kiểm toán và đề xuất phí soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2025 của Công ty như sau:

1. Phạm vi dịch vụ

- Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và phát hành Báo cáo soát xét.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2025 và phát hành Báo cáo kiểm toán.

2. Trình tự kiểm toán

Trình tự kiểm toán được thực hiện bao gồm:

- Chuẩn bị kiểm toán và lập kế hoạch kiểm toán
- Thực hiện kiểm tra, soát xét số liệu tài chính giai đoạn 6 tháng đầu năm 2025
- Tổng hợp và phát hành Báo cáo kết quả công tác soát xét
- Tham gia chứng kiến kiểm kê (nếu có)
- Thực hiện kiểm toán chính thức cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
- Tổng hợp và phát hành Báo cáo kiểm toán chính thức

3. Phí kiểm toán

Trên cơ sở đánh giá tính chất, khối lượng công việc thực hiện, chúng tôi đề xuất mức phí kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa là **85.000.000 Đồng** (chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng)

Công ty Kiểm toán Nhân Tâm Việt kính mong nhận được sự chấp thuận của Quý Công ty.

Trân trọng,

Công ty Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh



Phó Giám đốc – Huỳnh Hữu Phước

Số: 009 /TH-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2025.

Về việc báo cáo chi phí hoạt động năm 2024
và đề xuất dự toán ngân sách hoạt động năm 2025
của Ban Kiểm Soát

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa.
- Căn cứ Nghị quyết số 006/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa.

Theo điều 172 Luật doanh nghiệp- Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên.

Nay Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngân sách hoạt động năm 2024 và dự toán ngân sách hoạt động năm 2025 (không bao gồm tiền lương và thù lao) của Ban kiểm soát như sau:

STT	Nội Dung	Số tiền kế hoạch năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT)	Số tiền thực chi năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT)	Số tiền đề nghị năm 2025 (chưa bao gồm thuế GTGT)	So sánh TH2024 và KH 2024	So sánh KH2025 và KH 2024	Ghi chú
	1	2	3	4	5 = 3/2	6 = 4/2	
1	Chi phí tiền com của Trưởng Ban Kiểm Soát	27.170.000	27.060.000	27.170.000	99,60%	100%	Theo thực tế phát sinh
2	Chi phí đồng phục của Trưởng Ban Kiểm Soát	10.000.000	8.226.000	10.000.000	82,26%	100%	Theo thực tế phát sinh

STT	Nội Dung	Số tiền kế hoạch năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT)	Số tiền thực chi năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT)	Số tiền đề nghị năm 2025 (chưa bao gồm thuế GTGT)	So sánh TH2024 và KH 2024	So sánh KH2025 và KH 2024	Ghi chú
3	Chi phí cước điện thoại của Trường Ban Kiểm Soát	7.200.000	6.545.452	7.200.000	90,91%	100%	Theo thực tế phát sinh
4	Chi phí tiền xăng Ban kiểm soát	6.540.000	4.050.000	6.540.000	61,93%	100%	Theo thực tế phát sinh
5	Chi phí bảo hiểm và khám sức khỏe của Trường Ban Kiểm Soát	6.215.270	6.292.905	6.500.000	101,25%	105%	Theo thực tế phát sinh
6	Chi phí bảo hiểm nhân thọ của Trường Ban Kiểm Soát	10.300.000	10.300.000	10.300.000	100,00%	100%	Theo thực tế phát sinh
7	Chi phí công cụ dụng cụ văn phòng	80.000.000	250.000	80.000.000	0,31%	100%	Theo thực tế phát sinh, dự kiến năm 2025 sẽ mua bàn ghế từ cho Trường Ban Kiểm Soát trong trường hợp di dời văn phòng làm việc
8	Chi phí hợp	22.600.000	17.000.000	22.600.000	75,22%	100%	Theo thực tế phát sinh

STT	Nội Dung	Số tiền kế hoạch năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT)	Số tiền thực chi năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT)	Số tiền đề nghị năm 2025 (chưa bao gồm thuế GTGT)	So sánh TH2024 và KH 2024	So sánh KH2025 và KH 2024	Ghi chú
9	Chi phí nghỉ mát của Trưởng Ban Kiểm Soát	15.000.000	8.462.963	15.000.000	56,42%	100%	Theo thực tế phát sinh
10	Chi phí học tập của Ban Kiểm Soát	45.000.000	11.390.445	45.000.000	25,31%	100%	Theo thực tế phát sinh
11	Chi phí khác liên quan hoạt động của Ban Kiểm Soát	20.000.000	2.418.766	20.000.000	12,09%	100%	Theo thực tế phát sinh
	Cộng	250.025.270	101.996.531	250.310.000			

Riêng chi phí tiền lương và thù lao của Ban Kiểm Soát sẽ thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

Trân trọng.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT
- Các TV BKS;
- Lưu

TM. BAN KIỂM SOÁT

KIỂM SOÁT VIÊN



Trần Thị Thanh Tâm



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

"NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161/TTr-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2014 của UBND TP.Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 009/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 010/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 11/QĐ-TH-HĐQT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung như sau:

I. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2025:

Thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2025	GHI CHÚ
A	SẢN XUẤT- KINH DOANH			
1	Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý	1.000m ³	54.200	
2	Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý	Tr.đồng	662.270	
3	Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý	Đồng/m ³	12.219	
4	Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	450	
5	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	17.729	

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2025	GHI CHÚ
6	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	10	
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	14,3	
B	TÀI CHÍNH			
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	185.021	
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.710	
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	10.174	
4	Tỷ lệ chi cổ tức	%	6,0	
5	Số vốn phân phối các quỹ	Triệu đồng	7.175	
6	Vốn chủ sở hữu bình quân	Triệu đồng	52.357	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN trên vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,43	

➤ Đầu năm 2025, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh đề trình Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Tuy nhiên, tình hình sản xuất kinh doanh trong năm có thể biến động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua một số chỉ tiêu cơ bản trên, đồng thời, ủy quyền Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2025 (nếu có) tùy thuộc tình hình thực tế của đơn vị.

II. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty đạt được như sau:

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp : 12.994.300.000 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp : 3.449.545.969 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 9.544.754.031 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối và chia cổ tức : 9.544.754.031 đồng

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty cũng như kết quả hoạt động năm 2024, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định phân chia phần lợi nhuận đạt được của năm 2024 như sau:

- 1 Chia cổ tức 6,0% /mệnh giá cổ phiếu (31,42%) : 2.998.800.000 đồng
- 2 Quỹ đầu tư phát triển (4,17%) : 398.016.245 đồng
- 3 Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT (4,02%) : 383.421.600 đồng
- 4 Quỹ khen thưởng, phúc lợi (60,39%) : 5.764.516.186 đồng

➤ Giao Ban Điều hành thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.

III. Báo cáo thù lao thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) năm 2024, kế hoạch thù lao năm 2025; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2024, Kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2025:

1. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2024:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng / tháng)	Thời gian hưởng (tháng)
I - Hội đồng quản trị :				
1	Nguyễn Mười	Giám đốc Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
2	Nguyễn Thanh Sử	Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
3	Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
4	Lê Minh Châu	Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
Tổng cộng thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị trong năm 2024 : 264.000.000 đồng				
II - Ban kiểm soát :				
1	Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên BKS	4.000.000	01/2024 – 12/2024
2	Trần Thị Châu Giang	Thành viên BKS	4.000.000	01/2024 – 12/2024
Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2024 : 96.000.000 đồng				

2. Kế hoạch chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2025: 360.000.000 đồng

- Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng.

3. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty: 3.067.372.800 đồng

Trong đó :

- Mức tiền lương Chủ tịch HĐQT : 55.426.592 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- Mức tiền lương Giám đốc : 50.046.952 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- Mức tiền lương PGĐ Kinh doanh : 40.455.978 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- Mức tiền lương PGĐ Kỹ thuật : 38.377.481 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- Mức tiền lương Trưởng BKS : 38.383.656 đồng (từ 01/2024 – 11/2024)
- Mức tiền lương Kế toán trưởng : 36.122.379 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)

4. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty: 2.411.856.000 đồng

Tiền lương đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty sẽ được chi theo Quy chế trả lương, trả thưởng đối với Người quản lý Công ty.

➤ Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Giám đốc Công ty điều chỉnh các số liệu về tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Người quản lý chuyên trách và Người quản lý không chuyên trách theo ý kiến thẩm định (nếu có) của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; báo cáo Hội đồng quản trị thông qua các nội dung điều chỉnh theo quy định.

IV. Về việc ký kết hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Hội đồng quản trị báo cáo và đệ trình Đại hội đồng cổ đông về việc ký kết hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (là tổ chức có 04 đại diện vốn góp tham gia Hội đồng quản trị), như sau:

1. Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024:

Thực hiện Nghị quyết số 006/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa báo cáo về việc đã triển khai ký kết Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 29/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 03/01/2024, Bản thỏa thuận hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch ngày 25/01/2024 và Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 539/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 25/01/2024, giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với hệ số dịch vụ năm 2024 là **0,1914**. Tổng giá trị thực hiện của hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 539/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 25/01/2024 là 125.866.008.927 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

2. Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025:

Thực hiện Nghị quyết số 006/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc ký Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 320/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 13/01/2025, Bản thỏa thuận hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch ngày 16/01/2025 và Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 418/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 16/01/2025, giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với hệ số dịch vụ năm 2025 là 0,1914. Giao Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 320/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 13/01/2025 theo Nghị quyết số 006/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Giao Giám đốc Công ty xem xét, triển khai ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026 theo đúng nội dung dự thảo đính kèm. Đồng thời, chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trong trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng trên trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.VT.HĐQT (P).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Ngọc Luyến



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Dịch vụ phân phối nước sạch

Số: 29 /HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN-TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (sau đây gọi là Bên A)

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 8 291 974.

Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.



Handwritten signature/initials.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số 8714/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày 22/11/2023 của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA (sau đây gọi là Bên B)

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM.

Điện thoại : 39 555 840 - 38 558 563

Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **NGUYỄN MƯỜI** - Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng với nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi uỷ quyền.

1.1. Bên A uỷ quyền và cho Bên B dùng tư cách pháp nhân và con dấu của mình để nhân danh Bên A xác lập, thực hiện trên địa bàn quận Tân Bình; quận Tân Phú (ngoại trừ phường Phú Trung) và một phần phường 9, 10, quận Phú Nhuận các công việc sau:

- 1.1.1 Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết Hợp đồng dịch vụ cấp nước (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện từ) với khách hàng; cung cấp nước; đọc số, thu tiền; thay, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước; cắt nước, mở nước.
- 1.1.2 Lập và thực hiện các kế hoạch phát triển khách hàng căn cứ vào năng lực cung cấp và khả năng tiêu thụ nước trên địa bàn. Thực hiện xin phép đào đường, thi công, lắp đặt đồng hồ nước.
- 1.1.3 Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, duy tu sửa chữa mạng lưới cấp nước (bao gồm: đường ống, các công trình, thiết bị trên mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước khách hàng) và thực hiện giám nước thất thoát, thất thu trên địa bàn, nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng an toàn, liên tục, đạt chất lượng theo đúng các quy định của Nhà nước và của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- 1.1.4 Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại của khách hàng phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

Điều 2. Thời hạn uỷ quyền.

2.1. Hợp đồng uỷ quyền này thực hiện từ ngày **01 tháng 01 năm 2024** đến ngày **31 tháng 12 năm 2024**.

2.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các Bên.

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 3.1.1. Chịu trách nhiệm về cam kết do Bên B thực hiện trong phạm vi uỷ quyền.
- 3.1.2. Yêu cầu Bên B thông báo về việc thực hiện công việc theo uỷ quyền.

YẾU CỐN
VƯỚC S
YẾU CỐN
YẾU CỐN
YẾU CỐN
YẾU CỐN

22 22

3.1.3. Yêu cầu Bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ thực hiện công việc uỷ quyền.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

3.2.1. Thực hiện công việc trong phạm vi được uỷ quyền và báo cho Bên A về việc thực hiện công việc đó.

3.2.2. Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện uỷ quyền về thời hạn, phạm vi uỷ quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi uỷ quyền.

3.2.3. Bảo quản, giữ gìn tài liệu và phương tiện được giao để thực hiện việc uỷ quyền.

3.2.4. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện uỷ quyền.

3.2.5. Giao lại cho Bên A những lợi ích thu được trong khi thực hiện uỷ quyền.

Điều 4: Giá trị Hợp đồng.

4.1. Giá trị Hợp đồng này bằng 0

4.2. Hợp đồng này là cơ sở để triển khai các Hợp đồng trong năm 2024: Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch; Hợp đồng gắn mới đồng hồ nước; Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ; Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước; Hợp đồng thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; Hợp đồng tư vấn quản lý dự án (PMC).

Điều 5: Điều khoản chung.

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.

5.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi nghĩa vụ của một hoặc hai bên, sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để điều chỉnh bằng phụ lục Hợp đồng.

5.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa.

5.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau. *ch*



Dặng Đức Hiến

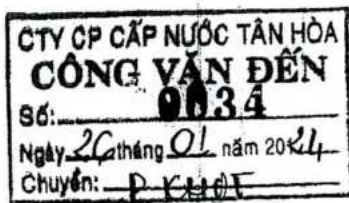


Nguyễn Mười



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2024

BẢN THỎA THUẬN

Về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch.

P. KHUAT
Thủ Ký
Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số: 29/HĐ-TCT-KDDVKH, ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN.

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.
Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.
Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.
Mã số thuế : 0301129367

nl ml

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.
Theo giấy Ủy quyền: Số 8717/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày 22/11/2023 của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM.

Điện thoại : 39 555 840 – 38 558 563 Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **NGUYỄN MUỘI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Cùng thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024 giữa hai bên như sau:

Điều 1. Nội dung thỏa thuận.

1.1. Về nội dung Hợp đồng:

Hai bên thống nhất Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024 bao gồm các điều khoản sau:

- Đối tượng và phạm vi của Hợp đồng.
- Khối lượng công việc.
- Chất lượng công việc.
- Giá trị Hợp đồng.
- Thanh toán.
- Các trường hợp ngưng cung cấp nước.
- Quyền và nghĩa vụ của các bên.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Thời hạn thực hiện Hợp đồng
- Điều khoản chung.
- Lịch đọc số năm 2024 tại Phụ lục 1.

1.2. Về hệ số Hợp đồng:

Hai bên thống nhất hệ số Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024 là: **0,1914.**

1.3. Về thời gian thực hiện Hợp đồng:

Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch có thời hạn kể từ ngày **01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.**

Điều 2. Thực hiện thỏa thuận:

Hai bên thống nhất lập Hợp đồng mới với các nội dung đã trình bày ở trên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, nếu có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng thương thảo để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Bản thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị như nhau.



Dặng Đức Hiền



Nguyễn Mười



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ PHÂN PHỐI NƯỚC SẠCH.

Số: 539 /HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số: 29/HĐ-TCT-KDDVKH, ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Căn cứ Bản thỏa thuận ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367



Handwritten signature and initials.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.
Theo giấy Ủy quyền: Số 8717/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày 22/11/2023 của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM.
Điện thoại : 39 555 840 – 38 558 563 Fax: 39 557 977
Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.
Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **NGUYỄN MUỖI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Thông nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng và phạm vi của hợp đồng.

1.1. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc:

- 1.1.1. Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết và thực hiện Hợp đồng dịch vụ cấp nước (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử) với khách hàng; cung cấp nước; đọc số; thu tiền.
- 1.1.2. Quản lý mạng cấp 3, ống nhánh và đồng hồ nước: quản lý hồ sơ, cập nhật hoá đồ; hoàn chỉnh mạng lưới, bảo trì, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước (bao gồm đường ống và các công trình, thiết bị trên mạng); cắt nước, mở nước,....
- 1.1.3. Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

1.2. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc được nêu tại khoản 1.1 trong phạm vi địa bàn Quận Tân Bình, Quận Tân Phú (ngoại trừ phường Phú Trung) và một phần phường 9, 10 Quận Phú Nhuận.

Điều 2: Khối lượng công việc.

- 2.1. Khối lượng công việc Bên A thuê và Bên B nhận thuê được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 (Chuẩn thu 2: Là chuẩn thu được điều chỉnh hàng tháng) từ khách hàng trong phạm vi địa bàn nêu tại khoản 1.2 điều 1.
- 2.2. Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của khách hàng được xác định qua công tác thu tiền nước hằng tháng và/hoặc việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước được thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2024. Số tiền nước thu được trong 01 kỳ là tổng số tiền tương ứng với lượng nước do khách hàng tiêu thụ trong phạm vi địa bàn

Handwritten signature/initials

nêu tại khoản 1.2 điều 1, được ghi nhận qua công tác ghi đọc chỉ số đồng hồ nước do Bên B thực hiện theo lịch đọc số được Bên B xây dựng. Lịch đọc số này được xem là phụ lục (Phụ lục 1) kèm theo hợp đồng này.

- 2.3. Định kỳ vào ngày cuối của tháng, hai bên sẽ cùng thống nhất doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2024 và tiền nước thu được của năm 2023; 2022; 2021; 2020; 2019 (tồn thu) (Có giá trị trước thuế và không bao gồm tiền thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải), để tính toán doanh thu tiền nước thu được từ khách hàng sử dụng nước trong kỳ làm cơ sở để Bên A thực hiện việc thanh toán được qui định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 2.4. Trong trường hợp Bên A có thực hiện chương trình miễn, giảm tiền nước cho khách hàng thì khối lượng công việc được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 trước chương trình miễn giảm tiền nước.

Điều 3: Chất lượng công việc.

3.1 Chất lượng nước sạch cung cấp:

- 3.1.1. Chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế.
- 3.1.2. Bên A có trách nhiệm theo dõi, kiểm nghiệm chất lượng nước và định kỳ hàng tháng thông báo cho Bên B các kết quả kiểm nghiệm. Trong trường hợp chất lượng nước có biến động bất thường, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B.
- 3.1.3. Bên A có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này từ nhà máy của Bên A và/hoặc nhà máy, giếng của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua sỉ nước sạch đến vị trí đồng hồ nước tại nhà khách hàng trong điều kiện không có sự tác động của Bên B vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước tại nhà khách hàng.
- 3.1.4. Bên B có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, thông báo diễn tiến chất lượng nước sạch cung cấp, lập kế hoạch và thực hiện súc xả định kỳ, đột xuất, giải quyết các khiếu nại, phát sinh của khách hàng và địa phương liên quan đến chất lượng nước trong phạm vi khả năng giải quyết của Bên B. Mỗi khi Bên B có tác động vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước khách hàng, Bên B phải đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này.

3.2 Kết quả công việc thuê và nhận thuê:

- 3.2.1. Công việc thuê và nhận thuê được hai bên xây dựng qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Bên B được hai bên thống nhất.
- 3.2.2. Kết quả thực hiện công việc của Bên B không được thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả trung bình thực hiện năm trước đó trên địa bàn.
- 3.2.3. Nếu kết quả thực hiện công việc của Bên B thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và thấp hơn kết quả trung bình thực hiện năm trước đó thì hai bên sẽ thảo luận thống nhất điều chỉnh hệ số hợp đồng trong Điều 4 của hợp đồng này.

Handwritten signature/initials

3.2.4 Kết quả lũy kế tỷ lệ % thực thu tiền nước/chuẩn thu 02 trong năm của Bên B phải đạt trên 99%.

Điều 4: Giá trị hợp đồng.

4.1. Giá trị Bên A thanh toán cho Bên B hàng tháng sẽ được tính:

$$GTTT = (HS_{2024} \times DT_{2024}) + (HS_{2023} \times DT_{2023}) + (HS_{2022} \times DT_{2022}) + (HS_{2021} \times DT_{2021}) + (HS_{2020} \times DT_{2020}) + (HS_{2019} \times DT_{2019})$$

(Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng với thuế suất theo qui định hiện hành)

Trong đó:

- GTTT: Là giá trị thanh toán
- HS_{2024} : Hệ số dịch vụ năm 2024: 0,1914.
- $HS_{2023;2022;2021;2020;2019}$: Hệ số dịch vụ năm 2023;2022;2021;2020 và 2019: 0,1822
- DT_{2024} : Là doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2024, được nêu tại khoản 2.3 điều 2.
- $DT_{2023}; DT_{2022}; DT_{2021}; DT_{2020}; DT_{2019}$: Là doanh thu tiền nước thu được từ tiền nước (tồn thu) của năm 2023; 2022; 2021; 2020 và 2019 được nêu tại khoản 2.3 điều 2.
- Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2: Là thực thu trong tháng và doanh thu tiền nước từ việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước,... được thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2024.

Vào cuối năm, 02 Bên cùng xác định lại doanh thu tiền nước và/hoặc các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước Bên B thu được (Thực thu), tính đến thời điểm 31/12/2024, để tính toán lại giá trị Hợp đồng cho phù hợp. Việc tính toán sẽ được lập thành biên bản.

4.2. Trường hợp trong tháng Bên B thu tiền nước không đạt tỷ lệ 80% của chuẩn thu 2 được nêu tại điều 5 của hợp đồng thì hai bên sẽ cùng xem xét.

- Bên B trình bày lý do thu tiền nước không đạt tỷ lệ trên (do khách quan).

+ Nếu được Bên A chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu tiền nước không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính như sau:

Giá trị thanh toán = hệ số dịch vụ x doanh thu tiền nước thu được thực tế của chuẩn thu 02.

+ Nếu Bên A không chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính theo điều 5 của hợp đồng.

Việc trình bày của Bên B và/chấp nhận hoặc không chấp nhận của Bên A/phải được thể hiện bằng văn bản.

Điều 5: Thanh toán.

5.1. Bên A thanh toán tiền Hợp đồng dịch vụ mỗi tháng 02 đợt cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản.

Handwritten signature/initials

- Đợt 1: Tạm ứng 50% (năm mươi phần trăm) giá trị Hợp đồng của tháng trước liền kề vào ngày 15 hàng tháng. Nếu ngày 15 hàng tháng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ thanh toán trước/hoặc sau ngày 15 (hồ sơ tạm ứng phải được hoàn tất trước đợt tạm ứng tối đa 10 ngày làm việc).
- Đợt 2: Phần còn lại sẽ thanh toán sau khi Bên B đã thu được tiền nước trong tháng đạt 80% của chuẩn thu 02. Thời điểm thanh toán vào ngày 10 của tháng sau và thời hạn thanh toán không quá 10 ngày làm việc.

5.2. Hàng tháng, Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản thống nhất khối lượng công việc (Phụ lục 2).
- Thông báo số tiền thanh toán (Phụ lục 3).
- Hoá đơn tài chính hợp lệ.

Điều 6: Các trường hợp ngưng cung cấp nước.

6.1. Bên A ngưng cung cấp nước khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 6.1.1 Theo kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhưng không quá 24 giờ một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 07 (bảy) ngày.
- 6.1.2 Do các sự cố lớn tại các nhà máy của Bên A và/ hoặc nguồn nước của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 02 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.3 Do các sự cố lớn trên hệ thống ống truyền dẫn của Bên A. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 02 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.4 Do các trường hợp bất khả kháng (như được nêu tại Điều 8 của hợp đồng này). Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 02 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

6.2. Trong trường hợp vì lý do ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1. Điều này làm cho khối lượng cung cấp nước sạch thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh đã xây dựng, hai bên sẽ thảo luận điều chỉnh hệ số hợp đồng nhằm đảm bảo quyền lợi của cả hai bên.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các bên.

7.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 7.1.1 Thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 7.1.2 Đảm bảo cung cấp nguồn nước đạt tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.
- 7.1.3 Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này.
- 7.1.4 Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.

M

- 7.1.5 Xây dựng các tiêu chuẩn, quy định, chương trình và kế hoạch nhằm định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Bên B.
- 7.1.6 Thông qua các quy trình, thủ tục về nghiệp vụ nhằm thực hiện các nội dung công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này do Bên B xây dựng và đề xuất.
- 7.1.7 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên B các trường hợp có sự can thiệp của Bên A vào hệ thống cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước cho Bên B và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.1.8 Phát hành và quản lý hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.
- 7.1.9 Được quyền ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1 điều 6 của Hợp đồng này.
- 7.1.10 Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

7.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- 7.2.1 Thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- 7.2.2 Chuyển ngay trong ngày số tiền nước thu được của khách hàng trên địa bàn vào tài khoản của Bên A như sau:

Tài khoản Bên A		
Tên Tài khoản	Số Tài khoản	Mở tại
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	6220431101100091	NHNN & PINT Việt Nam CN Chợ Lớn
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	2011100459999	NHTMCP Quân Đội CN Bắc Sài Gòn
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	0461000535587	NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Tân Bình Dương

Sau mỗi cuối ngày làm việc Bên B phải đồng bộ dữ liệu trong trạng thái “đã nộp tiền” trên hóa đơn điện tử tiền nước lên hệ thống hóa đơn điện tử của Bên A, để khách hàng lấy được hóa đơn.

- 7.2.3 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên A các trường hợp có sự can thiệp của Bên B vào mạng lưới cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của bên thứ 3 có hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.2.4 Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.
- 7.2.5 Lập và thực hiện các kế hoạch theo nội dung được Bên A thuê thực hiện nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 7.2.6 Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

Handwritten signature/initials

7.2.7 Được quyền yêu cầu Bên A giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này. Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.

7.2.8 Được quyền yêu cầu Bên A phát hành hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.

7.3 Trách nhiệm chung của hai bên:

7.3.1 Phối hợp giải quyết các phát sinh từ khách hàng và địa phương nếu vụ việc phát sinh vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.

7.3.2 Phối hợp tìm nguyên nhân và khắc phục các biểu hiện bất thường về chất lượng nước khi có phản ánh của khách hàng.

7.3.3 Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

Điều 8: Các trường hợp bất khả kháng.

8.1. Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh được liệt kê dưới đây khi xảy ra nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai bên và bên gặp trường hợp bất khả kháng đã làm hết trách nhiệm của mình mà vẫn không ngăn chặn được, như:

8.1.1. Chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, trở ngại khách quan do dịch bệnh.

8.1.2. Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.

8.1.3. Nguồn điện cung cấp cho Bên A bị ngừng hoặc cung cấp không đảm bảo cho hoạt động sản xuất tại trạm bơm nước thô và nhà máy nước của Bên A và/hoặc các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch.

8.1.4. Nước thô để sản xuất nước sạch tại các nhà máy nước của Bên A và/hoặc tại các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch không đủ hoặc nguồn nước thô này có chất lượng thấp đến mức không thể xử lý được thành nước sạch đủ tiêu chuẩn như quy định.

8.2. Trong các trường hợp bất khả kháng được nêu trên, bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo đến bên kia trong thời gian sớm nhất và hai bên sẽ cùng hợp tác nhanh chóng khắc phục hậu quả. Nếu có thiệt hại phát sinh thì thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm của bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm giải quyết.

8.3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên gặp trường hợp bất khả kháng được xem như không vi phạm đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian và phạm vi ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.

Điều 9: Thời hạn thực hiện hợp đồng.

9.1. Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

9.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới.

Handwritten signature/initials

Nguyễn Mười

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2025

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Dịch vụ phân phối nước sạch

Số: 320 /HD-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN-TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (sau đây gọi là Bên A)

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 38 291 777 – 8 291 974.

Fax: (84.8) 38 241 644.

[Handwritten signature]

Agg # 11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2025

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Dịch vụ phân phối nước sạch

Số: 320 /HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN-TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (sau đây gọi là Bên A)

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 38 291 777 – 8 291 974.

Fax: (84.8) 38 241 644.



Handwritten signature/initials.

Tài khoản số : 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số 8199/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày 13/12/2024 của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA (sau đây gọi là Bên B)

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 39 555 840 – 38 558 563

Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **NGUYỄN MUỖI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng với nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi ủy quyền.

1.1. Bên A ủy quyền và cho Bên B dùng tư cách pháp nhân và con dấu của mình để nhân danh Bên A xác lập, thực hiện trên địa bàn quận Tân Bình; quận Tân Phú (ngoại trừ phường Phú Trung) và một phần phường 09, 10 quận Phú Nhuận các công việc sau:

1.1.1 Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết Hợp đồng dịch vụ cấp nước (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử) với khách hàng; cung cấp nước; đọc số, thu tiền; thay, nâng, dời, đổi cơ đồng hồ nước; cắt nước, mở nước.

1.1.2 Lập và thực hiện các kế hoạch phát triển khách hàng căn cứ vào năng lực cung cấp và khả năng tiêu thụ nước trên địa bàn. Thực hiện xin phép đào đường, thi công, lắp đặt đồng hồ nước.

1.1.3 Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, duy tu sửa chữa mạng lưới cấp nước (bao gồm: đường ống, các công trình, thiết bị trên mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước khách hàng) và thực hiện giám sát thoát nước, thất thu trên địa bàn, nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng an toàn, liên tục, đạt chất lượng theo đúng các quy định của Nhà nước và của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

1.1.4 Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại của khách hàng phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền.

2.1. Hợp đồng ủy quyền này thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các Bên.

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

3.1.1. Chịu trách nhiệm về cam kết do Bên B thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

3.1.2. Yêu cầu Bên B thông báo về việc thực hiện công việc theo ủy quyền.

031129367
NG CỘNG
NƯỚC SÀI
GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
TP HỒ CHÍ MINH

Handwritten signature

3.1.3. Yêu cầu Bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ thực hiện công việc ủy quyền.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

3.2.1. Thực hiện công việc trong phạm vi được ủy quyền và báo cho Bên A về việc thực hiện công việc đó.

3.2.2. Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.

3.2.3. Bảo quản, giữ gìn tài liệu và phương tiện được giao để thực hiện việc ủy quyền.

3.2.4. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện ủy quyền.

3.2.5. Giao lại cho Bên A những lợi ích thu được trong khi thực hiện ủy quyền.

Điều 4: Giá trị Hợp đồng

4.1. Giá trị Hợp đồng này bằng 0

4.2. Hợp đồng này là cơ sở để triển khai các Hợp đồng trong năm 2025: Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch; Hợp đồng gắn mới đồng hồ nước; Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ; Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giám sát thoát nước; Hợp đồng thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; Hợp đồng tư vấn quản lý dự án (PMC).

Điều 5: Điều khoản chung.

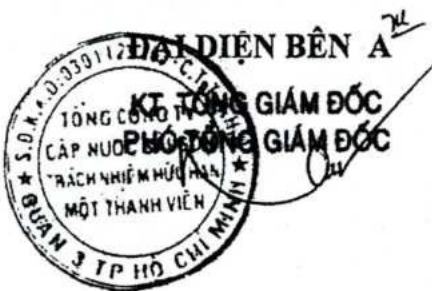
5.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.

5.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi nghĩa vụ của một hoặc hai bên, sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để điều chỉnh bằng phụ lục Hợp đồng.

5.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa.

5.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau.



Đặng Đức Hiền



Nguyễn Mười



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2025

A. Yuoy (1cam)

C. Mh (chid) - Hec liop toy

P. Hd (Hedre) scane

BẢN THỎA THUẬN
Về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng uỷ quyền dịch vụ phân phối nước sạch số: 288/HĐ-TCT-KDDVKH, ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN**

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Thay

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện
Theo giấy Ủy quyền: Số 8198/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày 13/12/2024 của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 39 555 840 – 38 558 563

Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **NGUYỄN MUỘI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Cùng thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 giữa hai bên như sau:

Điều 1. Nội dung thỏa thuận.

1.1. Về nội dung Hợp đồng:

Hai bên thống nhất Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 bao gồm các điều khoản sau:

- Đối tượng và phạm vi của Hợp đồng.
- Khối lượng công việc.
- Chất lượng công việc.
- Giá trị Hợp đồng.
- Thanh toán.
- Các trường hợp ngưng cung cấp nước.
- Quyền và nghĩa vụ của các bên.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Thời hạn thực hiện Hợp đồng.
- Điều khoản chung.
- Lịch đọc số năm 2025 tại Phụ lục 1.

1.2. Về hệ số Hợp đồng:

Hai bên thống nhất hệ số Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 là: **0,1914.**

1.3. Về thời gian thực hiện Hợp đồng:

Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch có thời hạn kể từ ngày **01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.**

1293
G CÔNG
ƯỚC SÀ
VIỆT NAM
THÀNH P
HỒ C

Thay

Điều 2. Thực hiện thỏa thuận:

Hai bên thống nhất lập Hợp đồng mới với các nội dung như đã trình bày ở trên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, nếu có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng thương thảo để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Bản thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị như nhau.



Dặng Đức Hiến



Nguyễn Mười



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2025

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ PHÂN PHỐI NƯỚC SẠCH

Số: 418 /HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số: 287 /HĐ-TCT-KDDVKH, ngày 10 tháng 04 năm 2025 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Căn cứ Bản thỏa thuận ngày tháng năm 2025 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

(Handwritten signatures and initials)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2025

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ PHÂN PHỐI NƯỚC SẠCH

Số: 418 /HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số: 287 /HĐ-TCT-KDDVKH, ngày 10 tháng 04 năm 2025 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà;

Căn cứ Bản thỏa thuận ngày tháng năm 2025 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974.

Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

(Handwritten signatures and stamps)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số 8198/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày 13/12/2024 của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 39 555 840 – 38 558 563 Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **NGUYỄN MƯỜI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Thông nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng và phạm vi của hợp đồng.

1.1. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc:

- 1.1.1. Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết và thực hiện Hợp đồng dịch vụ cấp nước (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử) với khách hàng; cung cấp nước; đọc số; thu tiền.
- 1.1.2. Quản lý mạng cấp 3, ống nhánh và đồng hồ nước: quản lý hồ sơ, cập nhật hoạt động; hoàn chỉnh mạng lưới, bảo trì, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước (bao gồm đường ống và các công trình, thiết bị trên mạng); cắt nước, mở nước,....
- 1.1.3. Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

1.2. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc được nêu tại khoản 1.1 trong phạm vi địa bàn Quận Tân Bình, Quận Tân Phú (ngoại trừ phường Phú Trung) và một phần phường 9, 10 Quận Phú Nhuận.

Điều 2: Khối lượng công việc.

- 2.1. Khối lượng công việc Bên A thuê và Bên B nhận thuê được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 (Chuẩn thu 2: Là chuẩn thu được điều chỉnh hàng tháng) từ khách hàng trong phạm vi địa bàn nêu tại khoản 1.2 điều 1.
- 2.2. Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của khách hàng được xác định qua công tác thu tiền nước hằng tháng và/hoặc việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước được

TH *TH*
TH

thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2025. Số tiền nước thu được trong 01 kỳ là tổng số tiền tương ứng với lượng nước do khách hàng tiêu thụ trong phạm vi địa bàn nêu tại khoản 1.2 điều 1, được ghi nhận qua công tác ghi đọc chỉ số đồng hồ nước do Bên B thực hiện theo lịch đọc số được Bên B xây dựng. Lịch đọc số này được xem là phụ lục (Phụ lục 1) kèm theo Hợp đồng này.

- 2.3. Định kỳ vào ngày cuối của tháng, hai bên sẽ cùng thống nhất doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2025 và tiền nước thu được của năm 2024; 2023; 2022; 2021; 2020; 2019 (tồn thu) (Có giá trị trước thuế và không bao gồm tiền thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải), để tính toán doanh thu tiền nước thu được từ khách hàng sử dụng nước trong kỳ làm cơ sở để Bên A thực hiện việc thanh toán được quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.
- 2.4. Trong trường hợp Bên A có thực hiện chương trình miễn, giảm tiền nước cho khách hàng thì khối lượng công việc được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 trước chương trình miễn giảm tiền nước.

Điều 3: Chất lượng công việc.

3.1 Chất lượng nước sạch cung cấp:

- 3.1.1. Chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế.
- 3.1.2. Bên A có trách nhiệm theo dõi, kiểm nghiệm chất lượng nước và định kỳ hàng tháng thông báo cho Bên B các kết quả kiểm nghiệm. Trong trường hợp chất lượng nước có biến động bất thường, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B.
- 3.1.3. Bên A có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này từ nhà máy của Bên A và/hoặc nhà máy, giếng của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua sỉ nước sạch đến vị trí đồng hồ nước tại nhà khách hàng trong điều kiện không có sự tác động của Bên B vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước tại nhà khách hàng.
- 3.1.4. Bên B có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, thông báo diễn tiến chất lượng nước sạch cung cấp, lập kế hoạch và thực hiện súc xả định kỳ, đột xuất, giải quyết các khiếu nại, phát sinh của khách hàng và địa phương liên quan đến chất lượng nước trong phạm vi khả năng giải quyết của Bên B. Mỗi khi Bên B có tác động vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước khách hàng, Bên B phải đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này.

3.2 Kết quả công việc thuê và nhận thuê:

- 3.2.1. Công việc thuê và nhận thuê được hai bên xây dựng qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Bên B được hai bên thống nhất.
- 3.2.2. Kết quả thực hiện công việc của Bên B không được thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả trung bình thực hiện năm trước đó trên địa bàn.



3.2.3. Nếu kết quả thực hiện công việc của Bên B thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và thấp hơn kết quả trung bình thực hiện năm trước đó thì hai bên sẽ thảo luận thống nhất điều chỉnh hệ số hợp đồng trong Điều 4 của hợp đồng này.

3.2.4 Kết quả lũy kế tỷ lệ % thực thu tiền nước/chuẩn thu 02 trong năm của Bên B phải đạt trên 99%.

Điều 4: Giá trị hợp đồng.

4.1. Giá trị Bên A thanh toán cho Bên B hàng tháng sẽ được tính:

$$GTTT = (HS_{2025} \times DT_{2025}) + (HS_{2024} \times DT_{2024}) + (HS_{2023} \times DT_{2023}) + (HS_{2022} \times DT_{2022}) + (HS_{2021} \times DT_{2021}) + (HS_{2020} \times DT_{2020}) + (HS_{2019} \times DT_{2019})$$

(Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng với thuế suất theo qui định hiện hành)

Trong đó:

- GTTT: Là giá trị thanh toán
- HS_{2025} : Hệ số dịch vụ năm 2025: 0,1914.
- HS_{2024} : Hệ số dịch vụ năm 2024: 0,1914.
- $HS_{2023;2022;2021;2020;2019}$: Hệ số dịch vụ năm 2023; 2022; 2021; 2020; 2019: 0,1822
- DT_{2025} : Là doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2025, được nêu tại khoản 2.3 điều 2.
- $DT_{2024}; DT_{2023}; DT_{2022}; DT_{2021}; DT_{2020}; DT_{2019}$: Là doanh thu tiền nước thu được từ tiền nước (tồn thu) của năm 2024; 2023; 2022; 2021; 2020 và 2019 được nêu tại khoản 2.3 điều 2.
- Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2: Là thực thu trong tháng và doanh thu tiền nước từ việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước,... được thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2025.

Vào cuối năm, 02 Bên cùng xác định lại doanh thu tiền nước và/hoặc các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước Bên B thu được (Thực thu), tính đến thời điểm 31/12/2025, để tính toán lại giá trị Hợp đồng cho phù hợp. Việc tính toán sẽ được lập thành biên bản.

4.2. Trường hợp trong tháng Bên B thu tiền nước không đạt tỷ lệ 80% của chuẩn thu 2 được nêu tại điều 5 của hợp đồng thì hai bên sẽ cùng xem xét.

- Bên B trình bày lý do thu tiền nước không đạt tỷ lệ trên (do khách quan).

+ Nếu được Bên A chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu tiền nước không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính như sau:

Giá trị thanh toán = hệ số dịch vụ x doanh thu tiền nước thu được thực tế của chuẩn thu 02.

+ Nếu Bên A không chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính theo điều 5 của hợp đồng.

 7/4



Việc trình bày của Bên B và/chấp nhận hoặc không chấp nhận của Bên A phải được thể hiện bằng văn bản.

Điều 5: Thanh toán.

5.1. Bên A thanh toán tiền Hợp đồng dịch vụ mỗi tháng **02 đợt** cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản.

- Đợt 1: Tạm ứng 50% (năm mươi phần trăm) giá trị Hợp đồng của tháng trước liền kề vào ngày 15 hàng tháng. Nếu ngày 15 hàng tháng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ thanh toán trước/hoặc sau ngày 15 (hồ sơ tạm ứng phải được hoàn tất trước đợt tạm ứng tối đa 10 ngày làm việc).
- Đợt 2: Phần còn lại sẽ thanh toán sau khi Bên B đã thu được tiền nước trong tháng đạt 80% của chuẩn thu 02. Thời điểm thanh toán vào ngày 10 của tháng sau và thời hạn thanh toán không quá 10 ngày làm việc.

5.2. Hàng tháng, Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản thống nhất khối lượng công việc (Phụ lục 2).
- Thông báo số tiền thanh toán (Phụ lục 3).
- Hóa đơn tài chính hợp lệ của Bên B.

Điều 6: Các trường hợp ngưng cung cấp nước.

6.1. Bên A ngưng cung cấp nước khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 6.1.1 Theo kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhưng không quá 24 giờ một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 07 (bảy) ngày.
- 6.1.2 Do các sự cố lớn tại các nhà máy của Bên A và/ hoặc nguồn nước của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.3 Do các sự cố lớn trên hệ thống ống truyền dẫn của Bên A. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.4 Do các trường hợp bất khả kháng (như được nêu tại Điều 8 của Hợp đồng này). Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

6.2. Trong trường hợp vì lý do ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1. Điều này làm cho khối lượng cung cấp nước sạch thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh đã xây dựng, hai bên sẽ thảo luận điều chỉnh hệ số hợp đồng nhằm đảm bảo quyền lợi của cả hai bên.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các bên.

7.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 7.1.1 Thanh toán tiền Hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.
- 7.1.2 Đảm bảo cung cấp nguồn nước đạt tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng này.

- 7.1.3 Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 7.1.4 Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.1.5 Xây dựng các tiêu chuẩn, quy định, chương trình và kế hoạch nhằm định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Bên B.
- 7.1.6 Thông qua các quy trình, thủ tục về nghiệp vụ nhằm thực hiện các nội dung công việc được nêu tại Điều 1 Hợp đồng này do Bên B xây dựng và đề xuất.
- 7.1.7 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên B các trường hợp có sự can thiệp của Bên A vào hệ thống cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước cho Bên B và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.1.8 Phát hành và quản lý hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.
- 7.1.9 Được quyền ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1 điều 6 của Hợp đồng này.
- 7.1.10 Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 Hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- 7.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:
- 7.2.1 Thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 Hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- 7.2.2 Chuyển ngay trong ngày số tiền nước thu được của khách hàng trên địa bàn vào tài khoản của Bên A như sau:

Tài khoản Bên A		
Tên Tài khoản	Số Tài khoản	Mở tại
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	6220431101100091	NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	2011100459999	NHTMCP Quân Đội CN Bắc Sài Gòn
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	0461000535587	NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Tân Bình Dương

Sau mỗi cuối ngày làm việc Bên B phải đồng bộ dữ liệu trong trạng thái “đã nộp tiền” trên hóa đơn điện tử tiền nước lên hệ thống hóa đơn điện tử của Bên A, để khách hàng lấy được hóa đơn.

- 7.2.3 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên A các trường hợp có sự can thiệp của Bên B vào mạng lưới cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của Bên thứ 3 có Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.



- 7.2.4 Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.
- 7.2.5 Lập và thực hiện các kế hoạch theo nội dung được Bên A thuê thực hiện nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 7.2.6 Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.
- 7.2.7 Được quyền yêu cầu Bên A giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này. Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.2.8 Được quyền yêu cầu Bên A phát hành hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.
- 7.3 Trách nhiệm chung của hai bên:
- 7.3.1 Phối hợp giải quyết các phát sinh từ khách hàng và địa phương nếu vụ việc phát sinh vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.3.2 Phối hợp tìm nguyên nhân và khắc phục các biểu hiện bất thường về chất lượng nước khi có phản ánh của khách hàng.
- 7.3.3 Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

Điều 8: Các trường hợp bất khả kháng.

- 8.1. Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh được liệt kê dưới đây khi xảy ra nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai bên và bên gặp trường hợp bất khả kháng đã làm hết trách nhiệm của mình mà vẫn không ngăn chặn được, như:
- 8.1.1. Chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, trở ngại khách quan do dịch bệnh.
- 8.1.2. Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.
- 8.1.3. Nguồn điện cung cấp cho Bên A bị ngừng hoặc cung cấp không đảm bảo cho hoạt động sản xuất tại trạm bơm nước thô và nhà máy nước của Bên A và/hoặc các đơn vị khác mà Bên A ký Hợp đồng mua nước sạch.
- 8.1.4. Nước thô để sản xuất nước sạch tại các nhà máy nước của Bên A và/hoặc tại các đơn vị khác mà Bên A ký Hợp đồng mua nước sạch không đủ hoặc nguồn nước thô này có chất lượng thấp đến mức không thể xử lý được thành nước sạch đủ tiêu chuẩn như quy định.
- 8.2. Trong các trường hợp bất khả kháng được nêu trên, bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo đến bên kia trong thời gian sớm nhất và hai bên sẽ cùng hợp tác nhanh chóng khắc phục hậu quả. Nếu có thiệt hại phát sinh thì thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm của bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm giải quyết.
- 8.3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên gặp trường hợp bất khả kháng được xem như không vi phạm đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian và phạm vi ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.

Điều 9: Thời hạn thực hiện Hợp đồng.

Handwritten marks: "xu" and "xu"

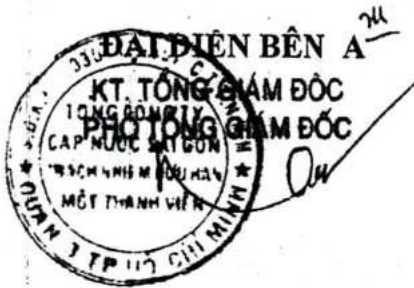
Handwritten mark: "Th"

- 9.1. Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.
- 9.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi Hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết Hợp đồng mới.

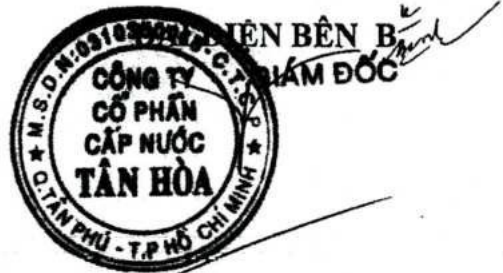
Điều 10: Điều khoản chung.

- 10.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 10.2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong Hợp đồng kế tiếp.
- 10.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 10.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản, mỗi bên giữ 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau.



Đặng Đức Hiền



Nguyễn Mười

**PHỤ LỤC 1: LỊCH ĐỌC SỐ NĂM 2025 (Do Bên B xây dựng).
15 ĐỢT (Có đọc ngày thứ 7-CN)**

Tháng Đợt	Tháng 1		Tháng 2		Tháng 3		Tháng 4		Tháng 5		Tháng 6		Tháng 7		Tháng 8		Tháng 9		Tháng 10		Tháng 11		Tháng 12	
	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày	Ngày	Số ngày
1	2/1.	31	2/2.	31	2/3.	28	2/4.	31	2/5.	30	2/6.	31	2/7.	30	2/8.	31	2/9.	31	2/10.	30	2/11.	31	2/12.	30
2	3	31	3	31	3	28	3	31	3	30	3	31	3	30	3	31	3	31	3	30	3	31	3	30
3	4	31	4	31	4	28	4	31	4	30	4	31	4	30	4	31	4	31	4	30	4	31	4	30
4	5	31	5	31	5	28	5	31	5	30	5	31	5	30	5	31	5	31	5	30	5	31	5	30
5	6	31	6	31	6	28	6	31	6	30	6	31	6	30	6	31	6	31	6	30	6	31	6	30
6	7	31	7	31	7	28	7	31	7	30	7	31	7	30	7	31	7	31	7	30	7	31	7	30
7	9	31	9	31	9	28	9	31	9	30	9	31	9	30	9	31	9	31	9	30	9	31	9	30
8	10	31	10	31	10	28	10	31	10	30	10	31	10	30	10	31	10	31	10	30	10	31	10	30
9	11	31	11	31	11	28	11	31	11	30	11	31	11	30	11	31	11	31	11	30	11	31	11	30
10	12	31	12	31	12	28	12	31	12	30	12	31	12	30	12	31	12	31	12	30	12	31	12	30
11	14	31	14	31	14	28	14	31	14	30	14	31	14	30	14	31	14	31	14	30	14	31	14	30
12	15	31	15	31	15	28	15	31	15	30	15	31	15	30	15	31	15	31	15	30	15	31	15	30
13	16	31	16	31	16	28	16	31	16	30	16	31	16	30	16	31	16	31	16	30	16	31	16	30
14	17	31	17	31	17	28	17	31	17	30	17	31	17	30	17	31	17	31	17	30	17	31	17	30
15	18	31	18	31	18	28	18	31	18	30	18	31	18	30	18	31	18	31	18	30	18	31	18	30
Tổng		465		465		420		465		450		465		450		465		465		450		465		450
BQ		31,0		31,0		28,0		31,0		30,0		31,0		30,0		31,0		31,0		30,0		31,0		30,0

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

DỰ THẢO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN
Dịch vụ phân phối nước sạch

Số: _____/HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm , tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN-TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (sau đây gọi là Bên A)

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 38 291 777 – 8 291 974.

Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số /GUQ-TCT-KDDVKH, ngày / / của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA (sau đây gọi là Bên B)

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 39 555 840 – 38 558 563

Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **NGUYỄN MƯỜI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng với nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi ủy quyền.

1.1. Bên A ủy quyền và cho Bên B dùng tư cách pháp nhân và con dấu của mình để nhân danh Bên A xác lập, thực hiện trên địa bàn quận Tân Bình; quận Tân Phú (ngoại trừ phường Phú Trung) và một phần phường 09, 10 quận Phú Nhuận các công việc sau:

1.1.1 Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết Hợp đồng dịch vụ cấp nước (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử) với khách hàng; cung cấp nước; đọc số, thu tiền; thay, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước; cắt nước, mở nước.

1.1.2 Lập và thực hiện các kế hoạch phát triển khách hàng căn cứ vào năng lực cung cấp và khả năng tiêu thụ nước trên địa bàn. Thực hiện xin phép đào đường, thi công, lắp đặt đồng hồ nước.

1.1.3 Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, duy tu sửa chữa mạng lưới cấp nước (bao gồm: đường ống, các công trình, thiết bị trên mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước khách hàng) và thực hiện giám sát thoát nước, thất thu trên địa bàn, nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng an toàn, liên tục, đạt chất lượng theo đúng các quy định của Nhà nước và của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

1.1.4 Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại của khách hàng phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền.

2.1. Hợp đồng ủy quyền này thực hiện từ ngày **01 tháng 01 năm 2026** đến ngày **31 tháng 12 năm 2026**.

2.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các Bên.

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

3.1.1. Chịu trách nhiệm về cam kết do Bên B thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

3.1.2. Yêu cầu Bên B thông báo về việc thực hiện công việc theo ủy quyền.

3.1.3. Yêu cầu Bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ thực hiện công việc ủy quyền.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

3.2.1. Thực hiện công việc trong phạm vi được ủy quyền và báo cho Bên A về việc thực hiện công việc đó.

3.2.2. Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.

3.2.3. Bảo quản, giữ gìn tài liệu và phương tiện được giao để thực hiện việc ủy quyền.

3.2.4. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện ủy quyền.

3.2.5. Giao lại cho Bên A những lợi ích thu được trong khi thực hiện ủy quyền.

Điều 4: Giá trị Hợp đồng

4.1. Giá trị Hợp đồng này bằng 0

4.2. Hợp đồng này là cơ sở để triển khai các Hợp đồng trong năm 2026: Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch; Hợp đồng gắn mới đồng hồ nước; Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ; Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước; Hợp đồng thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; Hợp đồng tư vấn quản lý dự án (PMC).

Điều 5: Điều khoản chung.

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.

5.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi nghĩa vụ của một hoặc hai bên, sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để điều chỉnh bằng phụ lục Hợp đồng.

5.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa.

5.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

BẢN THỎA THUẬN
Về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số: /HĐ-TCT-KDDVKH, ngày tháng năm giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm , tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện
Theo giấy Ủy quyền: Số /GUQ-TCT-KDDVKH, ngày / / của Tổng
Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 39 555 840 38 558 563 Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **NGUYỄN MƯỜI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Cùng thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026 giữa hai bên như sau:

Điều 1. Nội dung thỏa thuận.

1.1. Về nội dung Hợp đồng:

Hai bên thống nhất Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026 bao gồm các điều khoản sau:

- Đối tượng và phạm vi của Hợp đồng.
- Khối lượng công việc.
- Chất lượng công việc.
- Giá trị Hợp đồng.
- Thanh toán.
- Các trường hợp ngưng cung cấp nước.
- Quyền và nghĩa vụ của các bên.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Thời hạn thực hiện Hợp đồng.
- Điều khoản chung.
- Lịch đọc số năm 2026 tại Phụ lục 1.

1.2. Về hệ số Hợp đồng:

Hai bên thống nhất hệ số Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026 là: **0,1914.**

1.3. Về thời gian thực hiện Hợp đồng:

Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch có thời hạn kể từ ngày **01 tháng 01 năm 2026** đến hết ngày **31 tháng 12 năm 2026.**

Điều 2. Thực hiện thỏa thuận:

Hai bên thống nhất lập Hợp đồng mới với các nội dung như đã trình bày ở trên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, nếu có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng thương thảo để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Bản thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ PHÂN PHỐI NƯỚC SẠCH

Số: _____/HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng uỷ quyền dịch vụ phân phối nước sạch số: _____/HĐ-TCT-KDDVKH, ngày tháng năm giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà;

Căn cứ Bản thỏa thuận ngày tháng năm giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm , tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số /GUQ-TCT-KDDVKH, ngày / / của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 39 555 840 – 38 558 563 Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **NGUYỄN MUỖI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Thông nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng và phạm vi của hợp đồng.

1.1. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc:

- 1.1.1. Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết và thực hiện Hợp đồng dịch vụ cấp nước (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử) với khách hàng; cung cấp nước; đọc số; thu tiền.
- 1.1.2. Quản lý mạng cấp 3, ống nhánh và đồng hồ nước: quản lý hồ sơ, cập nhật hoá đồ; hoàn chỉnh mạng lưới, bảo trì, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước (bao gồm đường ống và các công trình, thiết bị trên mạng); cắt nước, mở nước,....
- 1.1.3. Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

1.2. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc được nêu tại khoản 1.1 trong phạm vi địa bàn Quận Tân Bình, Quận Tân Phú (ngoại trừ phường Phú Trung) và một phần phường 9, 10 Quận Phú Nhuận.

Điều 2: Khối lượng công việc.

- 2.1. Khối lượng công việc Bên A thuê và Bên B nhận thuê được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 (Chuẩn thu 2: Là chuẩn thu được điều chỉnh hàng tháng) từ khách hàng trong phạm vi địa bàn nêu tại khoản 1.2 điều 1.
- 2.2. Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của khách hàng được xác định qua công tác thu tiền nước hằng tháng và/hoặc việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước được

thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2026. Số tiền nước thu được trong 01 kỳ là tổng số tiền tương ứng với lượng nước do khách hàng tiêu thụ trong phạm vi địa bàn nêu tại khoản 1.2 điều 1, được ghi nhận qua công tác ghi đọc chỉ số đồng hồ nước do Bên B thực hiện theo lịch đọc số được Bên B xây dựng. Lịch đọc số này được xem là phụ lục (Phụ lục 1) kèm theo Hợp đồng này.

- 2.3. Định kỳ vào ngày cuối của tháng, hai bên sẽ cùng thống nhất doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2026 và tiền nước thu được của năm 2025; 2024; 2023; 2022; 2021; 2020; 2019 (tồn thu) (Có giá trị trước thuế và không bao gồm tiền thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải), để tính toán doanh thu tiền nước thu được từ khách hàng sử dụng nước trong kỳ làm cơ sở để Bên A thực hiện việc thanh toán được qui định tại Điều 5 của Hợp đồng này.
- 2.4. Trong trường hợp Bên A có thực hiện chương trình miễn, giảm tiền nước cho khách hàng thì khối lượng công việc được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 trước chương trình miễn giảm tiền nước.

Điều 3: Chất lượng công việc.

3.1 Chất lượng nước sạch cung cấp:

- 3.1.1. Chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế.
- 3.1.2. Bên A có trách nhiệm theo dõi, kiểm nghiệm chất lượng nước và định kỳ hàng tháng thông báo cho Bên B các kết quả kiểm nghiệm. Trong trường hợp chất lượng nước có biến động bất thường, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B.
- 3.1.3. Bên A có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này từ nhà máy của Bên A và/hoặc nhà máy, giếng của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua sỉ nước sạch đến vị trí đồng hồ nước tại nhà khách hàng trong điều kiện không có sự tác động của Bên B vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước tại nhà khách hàng.
- 3.1.4. Bên B có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, thông báo diễn tiến chất lượng nước sạch cung cấp, lập kế hoạch và thực hiện súc xả định kỳ, đột xuất, giải quyết các khiếu nại, phát sinh của khách hàng và địa phương liên quan đến chất lượng nước trong phạm vi khả năng giải quyết của Bên B. Mỗi khi Bên B có tác động vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước khách hàng, Bên B phải đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này.

3.2 Kết quả công việc thuê và nhận thuê:

- 3.2.1. Công việc thuê và nhận thuê được hai bên xây dựng qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Bên B được hai bên thống nhất.
- 3.2.2. Kết quả thực hiện công việc của Bên B không được thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả trung bình thực hiện năm trước đó trên địa bàn.

3.2.3. Nếu kết quả thực hiện công việc của Bên B thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và thấp hơn kết quả trung bình thực hiện năm trước đó thì hai bên sẽ thảo luận thống nhất điều chỉnh hệ số hợp đồng trong Điều 4 của hợp đồng này.

3.2.4 Kết quả lũy kế tỷ lệ % thực thu tiền nước/chuẩn thu 02 trong năm của Bên B phải đạt trên 99%.

Điều 4: Giá trị hợp đồng.

4.1. Giá trị Bên A thanh toán cho Bên B hàng tháng sẽ được tính:

$$GTTT = (HS_{2026} \times DT_{2026}) + (HS_{2025} \times DT_{2025}) + (HS_{2024} \times DT_{2024}) + (HS_{2023} \times DT_{2023}) + (HS_{2022} \times DT_{2022}) + (HS_{2021} \times DT_{2021}) + (HS_{2020} \times DT_{2020}) + (HS_{2019} \times DT_{2019})$$

(Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng với thuế suất theo qui định hiện hành)

Trong đó:

- GTTT: Là giá trị thanh toán
- HS_{2026} : Hệ số dịch vụ năm 2026: 0,1914.
- HS_{2025} : Hệ số dịch vụ năm 2025: 0,1914.
- HS_{2024} : Hệ số dịch vụ năm 2024: 0,1914.
- $HS_{2023;2022;2021;2020;2019}$: Hệ số dịch vụ năm 2023; 2022; 2021; 2020; 2019: 0,1822
- DT_{2026} : Là doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2026, được nêu tại khoản 2.3 điều 2.
- $DT_{2025}; DT_{2024}; DT_{2023}; DT_{2022}; DT_{2021}; DT_{2020}; DT_{2019}$: Là doanh thu tiền nước thu được từ tiền nước (tồn thu) của năm 2025; 2024; 2023; 2022; 2021; 2020 và 2019 được nêu tại khoản 2.3 điều 2.
- Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2: Là thực thu trong tháng và doanh thu tiền nước từ việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước,... được thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2026.

Vào cuối năm, 02 Bên cùng xác định lại doanh thu tiền nước và/hoặc các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước Bên B thu được (Thực thu), tính đến thời điểm 31/12/2026, để tính toán lại giá trị Hợp đồng cho phù hợp. Việc tính toán sẽ được lập thành biên bản.

4.2. Trường hợp trong tháng Bên B thu tiền nước không đạt tỷ lệ 80% của chuẩn thu 2 được nêu tại điều 5 của hợp đồng thì hai bên sẽ cùng xem xét.

- Bên B trình bày lý do thu tiền nước không đạt tỷ lệ trên (do khách quan).

+ Nếu được Bên A chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu tiền nước không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính như sau:

Giá trị thanh toán = hệ số dịch vụ x doanh thu tiền nước thu được thực tế của chuẩn thu 02.

+ Nếu Bên A không chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính theo điều 5 của hợp đồng.

Việc trình bày của Bên B và/chấp nhận hoặc không chấp nhận của Bên A phải được thể hiện bằng văn bản.

Điều 5: Thanh toán.

5.1. Bên A thanh toán tiền Hợp đồng dịch vụ mỗi tháng **02 đợt** cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản.

- Đợt 1: Tạm ứng 50% (năm mươi phần trăm) giá trị Hợp đồng của tháng trước liền kề vào ngày 15 hàng tháng. Nếu ngày 15 hàng tháng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ thanh toán trước/hoặc sau ngày 15 (hồ sơ tạm ứng phải được hoàn tất trước đợt tạm ứng tối đa 10 ngày làm việc).
- Đợt 2: Phần còn lại sẽ thanh toán sau khi Bên B đã thu được tiền nước trong tháng đạt 80% của chuẩn thu 02. Thời điểm thanh toán vào ngày 10 của tháng sau và thời hạn thanh toán không quá 10 ngày làm việc.

5.2. Hàng tháng, Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản thống nhất khối lượng công việc (Phụ lục 2).
- Thông báo số tiền thanh toán (Phụ lục 3).
- Hóa đơn tài chính hợp lệ của Bên B.

Điều 6: Các trường hợp ngưng cung cấp nước.

6.1. Bên A ngưng cung cấp nước khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 6.1.1 Theo kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhưng không quá 24 giờ một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 07 (bảy) ngày.
- 6.1.2 Do các sự cố lớn tại các nhà máy của Bên A và/ hoặc nguồn nước của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.3 Do các sự cố lớn trên hệ thống ống truyền dẫn của Bên A. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.4 Do các trường hợp bất khả kháng (như được nêu tại Điều 8 của Hợp đồng này). Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

6.2. Trong trường hợp vì lý do ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1. Điều này làm cho khối lượng cung cấp nước sạch thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh đã xây dựng, hai bên sẽ thảo luận điều chỉnh hệ số hợp đồng nhằm đảm bảo quyền lợi của cả hai bên.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các bên.

7.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 7.1.1 Thanh toán tiền Hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

- 7.1.2 Đảm bảo cung cấp nguồn nước đạt tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng này.
- 7.1.3 Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 7.1.4 Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.1.5 Xây dựng các tiêu chuẩn, quy định, chương trình và kế hoạch nhằm định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Bên B.
- 7.1.6 Thông qua các quy trình, thủ tục về nghiệp vụ nhằm thực hiện các nội dung công việc được nêu tại Điều 1 Hợp đồng này do Bên B xây dựng và đề xuất.
- 7.1.7 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên B các trường hợp có sự can thiệp của Bên A vào hệ thống cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước cho Bên B và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.1.8 Phát hành và quản lý hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.
- 7.1.9 Được quyền ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1 điều 6 của Hợp đồng này.
- 7.1.10 Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 Hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- 7.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:
- 7.2.1 Thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 Hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- 7.2.2 Chuyển ngay trong ngày số tiền nước thu được của khách hàng trên địa bàn vào tài khoản của Bên A như sau:

Tài khoản Bên A		
Tên Tài khoản	Số Tài khoản	Mở tại
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	6220431101100091	NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	2011100459999	NHTMCP Quân Đội CN Bắc Sài Gòn
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	0461000535587	NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Tân Bình Dương

Sau mỗi cuối ngày làm việc Bên B phải đồng bộ dữ liệu trong trạng thái “đã nộp tiền” trên hóa đơn điện tử tiền nước lên hệ thống hóa đơn điện tử của Bên A, để khách hàng lấy được hóa đơn.

- 7.2.3 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên A các trường hợp có sự can thiệp của Bên B vào mạng lưới cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của Bên thứ 3 có Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.2.4 Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.
- 7.2.5 Lập và thực hiện các kế hoạch theo nội dung được Bên A thuê thực hiện nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 7.2.6 Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.
- 7.2.7 Được quyền yêu cầu Bên A giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này. Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.2.8 Được quyền yêu cầu Bên A phát hành hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.
- 7.3 Trách nhiệm chung của hai bên:
 - 7.3.1 Phối hợp giải quyết các phát sinh từ khách hàng và địa phương nếu vụ việc phát sinh vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.
 - 7.3.2 Phối hợp tìm nguyên nhân và khắc phục các biểu hiện bất thường về chất lượng nước khi có phản ánh của khách hàng.
 - 7.3.3 Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

Điều 8: Các trường hợp bất khả kháng.

- 8.1. Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh được liệt kê dưới đây khi xảy ra nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai bên và bên gặp trường hợp bất khả kháng đã làm hết trách nhiệm của mình mà vẫn không ngăn chặn được, như:
 - 8.1.1. Chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, trở ngại khách quan do dịch bệnh.
 - 8.1.2. Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.
 - 8.1.3. Nguồn điện cung cấp cho Bên A bị ngừng hoặc cung cấp không đảm bảo cho hoạt động sản xuất tại trạm bơm nước thô và nhà máy nước của Bên A và/hoặc các đơn vị khác mà Bên A ký Hợp đồng mua nước sạch.
 - 8.1.4. Nước thô để sản xuất nước sạch tại các nhà máy nước của Bên A và/hoặc tại các đơn vị khác mà Bên A ký Hợp đồng mua nước sạch không đủ hoặc nguồn nước thô này có chất lượng thấp đến mức không thể xử lý được thành nước sạch đủ tiêu chuẩn như quy định.
- 8.2. Trong các trường hợp bất khả kháng được nêu trên, bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo đến bên kia trong thời gian sớm nhất và hai bên sẽ cùng hợp tác nhanh chóng khắc phục hậu quả. Nếu có thiệt hại phát sinh thì thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm của bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm giải quyết.

- 8.3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên gặp trường hợp bất khả kháng được xem như không vi phạm đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian và phạm vi ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.

Điều 9: Thời hạn thực hiện Hợp đồng.

- 9.1. Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày **01 tháng 01 năm 2026** đến hết ngày **31 tháng 12 năm 2026**.
- 9.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi Hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết Hợp đồng mới.

Điều 10: Điều khoản chung.

- 10.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 10.2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong Hợp đồng kế tiếp.
- 10.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 10.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản, mỗi bên giữ 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Số:162/TTr-TH-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025;
Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp").

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 009/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị (Điều lệ Công ty);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 010/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 11/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 008/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty,

Trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cấp nước Tân Hòa sẽ kết thúc nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Do đó, để đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 cụ thể như sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Bà Trần Thị Ngọc Luyến
- Ông Nguyễn Mười
- Ông Nguyễn Thanh Sử
- Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt
- Ông Lê Minh Châu

b. Thành viên Ban Kiểm soát:

- Bà Hoàng Thị Xuân Trang



- Bà Trần Thị Thanh Tâm
- Bà Trần Thị Châu Giang

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

a. Lý do bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ 2020-2025; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 theo quy định.

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được bầu:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

c. Tiêu chuẩn của các ứng viên:

– Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị: theo khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty; khoản 2 Điều 16 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Điều 6 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và mục 3,4 Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

– Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát: theo khoản 1 Điều 169 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty; Điều 32 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Điều 5 Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và mục 3,4 Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, nhiệm kỳ 2025 – 2030.



3. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 theo hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông sẽ được Ban Tổ chức tổng hợp, công bố trên website Công ty từ ngày 14/04/2025 và trình tại Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi bầu cử.

4. Nguyên tắc bầu cử: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

5. Nguyên tắc trúng cử: theo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

Trân trọng kính trình./. 

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thị Ngọc Luyến



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

"NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
Nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp").
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán ("NĐ 155/2020/NĐ-CP").
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 009/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị (Điều lệ Công ty);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 010/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 11/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 008/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty,

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện như sau:

1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 25/03/2025 có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

– Ban Kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

3. Phương thức bầu cử:

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, theo đó:

– Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

– Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

4.1 Phiếu bầu cử:

– Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu cử.

– Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu Hội đồng quản trị và một phiếu bầu Ban Kiểm soát. Khi được phát phiếu, cổ đông phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

a. Hình thức phiếu bầu cử:

– Phiếu bầu Hội đồng quản trị được in giấy màu xanh dương có đóng dấu treo Công ty.

– Phiếu bầu Ban Kiểm soát được in giấy màu vàng có đóng dấu treo Công ty.

b. Cách ghi Phiếu bầu cử:

– Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu (đối với Hội đồng quản trị là 05 người; đối với Ban Kiểm soát là 03 người);

– Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu “x” hoặc dấu “✓” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.

– Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

➤ Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

c. Phiếu bầu hợp lệ:

– Phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định, có đóng dấu đỏ của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

– Phiếu bầu ít hơn số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

– Phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

d. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

– Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;

– Phiếu không còn nguyên vẹn;

– Phiếu không bầu ứng viên nào hoặc bầu vượt quá số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát so với quy định;

– Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các cổ đông lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

– Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

➤ Lưu ý: Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không bầu cử.

e. Đổi lại Phiếu biểu quyết bầu cử

Trong trường hợp Phiếu bầu cử không thể hiện đúng các thông tin liên quan đến cổ đông, hoặc do nhầm lẫn của cổ đông trong quá trình ghi phiếu cho ứng viên mà chưa bỏ vào thùng phiếu, hoặc Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử (và nộp lại phiếu cũ).

4.2 Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a. Ban Kiểm phiếu:

– Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

– Ban Kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

+ Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tham gia ứng cử, đề cử và bầu cử;

+ Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;

+ Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông;

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/ đại diện cổ đông;

+ Tổ chức kiểm phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;

+ Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đoàn Đại hội;

– Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

– Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;



- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu sẽ mời một cổ đông giám sát việc kiểm phiếu (nếu cần).

5. Nguyên tắc trúng cử

- Số người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho Phiếu bầu. Việc này sẽ được tiến hành trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông đồng ý phương thức như trên.

6. Lập và công bố kết quả biểu quyết bầu cử

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số phiếu bầu và tỉ lệ phiếu bầu hợp lệ cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu:

Mọi khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

8. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông được thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.VT.HĐQT (P).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thị Ngọc Luyến

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /NQ-TH-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, được tổ chức vào ngày 24/04/2025 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 (tài liệu đính kèm).
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025 (tài liệu đính kèm).
3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 (tài liệu đính kèm).
4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán (tài liệu đính kèm).
5. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2025	GHI CHÚ
A	SẢN XUẤT- KINH DOANH			
1	Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý	1.000m ³	54.200	
2	Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý	Tr.đồng	662.270	
3	Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý	Đồng/m ³	12.219	
4	Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	450	

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2025	GHI CHÚ
5	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	17.729	
6	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	10	
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	14,3	
B	TÀI CHÍNH			
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	185.021	
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.710	
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	10.174	
4	Tỷ lệ chi cổ tức	%	6,0	
5	Số vốn phân phối các quỹ	Triệu đồng	7.175	
6	Vốn chủ sở hữu bình quân	Triệu đồng	52.357	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN trên vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,43	

➤ Giao cho Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2025 tùy thuộc tình hình thực tế của đơn vị (nếu có).

6. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Chia cổ tức (6,0% / mệnh giá cổ phiếu)	31,42	2.998.800.000
2	Trích lập các quỹ		
-	Đầu tư phát triển	4,17	398.016.245
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	60,39	5.764.516.186
-	Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT	4,02	383.421.600

➤ Giao Giám đốc Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.

7. Thống nhất phê duyệt chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt với mức phí kiểm toán là 65.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

➤ Giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

8. Thống nhất phê duyệt:

– Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 với tổng số tiền (chưa bao gồm thuế GTGT) là 101.996.531 đồng.

– Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 với số tiền (chưa bao gồm thuế GTGT) là 250.310.000 đồng.

➤ Giao cho Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cân đối thực hiện theo mức chi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

9. Thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2024, kế hoạch thù lao năm 2025; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2024, kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2025.

a. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2024:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng / tháng)	Thời gian hưởng (tháng)
I - Hội đồng quản trị :				
1	Nguyễn Mười	Giám đốc Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
2	Nguyễn Thanh Sử	Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
3	Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
4	Lê Minh Châu	Thành viên HĐQT	5.500.000	01/2024 – 12/2024
II - Ban kiểm soát :				
1	Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên BKS	4.000.000	01/2024 – 12/2024
2	Trần Thị Châu Giang	Thành viên BKS	4.000.000	01/2024 – 12/2024

Các thành viên hưởng thù lao theo thời gian đương nhiệm. Tổng cộng thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2024: **264.000.000 đồng** và tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2024: **96.000.000 đồng**.

b. Kế hoạch chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2025: 360.000.000 đồng

+ Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

c. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty: 3.067.372.800 đồng. Các thành viên hưởng tiền lương chức danh công việc theo thời gian đương nhiệm.

Trong đó:

- + Mức tiền lương Chủ tịch HĐQT : 55.426.592 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- + Mức tiền lương Giám đốc : 50.046.952 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- + Mức tiền lương PGĐ Kinh doanh : 40.455.978 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- + Mức tiền lương PGĐ Kỹ thuật : 38.377.481 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)
- + Mức tiền lương Trưởng BKS : 38.383.656 đồng (từ 01/2024 – 11/2024)
- + Mức tiền lương Kế toán trưởng : 36.122.379 đồng (từ 01/2024 – 12/2024)

d. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty: 2.411.856.000 đồng.

➤ Tiền lương đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty sẽ được chi theo Quy chế trả lương, trả thưởng đối với Người quản lý Công ty.

➤ Giao Giám đốc Công ty điều chỉnh các số liệu về tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Người quản lý chuyên trách và Người quản lý không chuyên trách theo ý kiến thẩm định (nếu có) của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; báo cáo Hội đồng quản trị thông qua các nội dung điều chỉnh theo quy định.

10. Về việc ký kết hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

10.1 Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024:

Thông qua báo cáo về việc đã triển khai ký kết Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 29/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 03/01/2024, Bản thỏa thuận hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch ngày 25/01/2024 và Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 539/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 25/01/2024, giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với hệ số dịch vụ năm 2024 là **0,1914**. Tổng giá trị thực hiện của hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 539/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 25/01/2024 là 125.866.008.927 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

10.2 Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025:

Thông qua báo cáo về việc ký Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 320/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 13/01/2025, Bản thỏa thuận hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch ngày 16/01/2025 và Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 418/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 16/01/2025, giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với hệ số dịch vụ năm 2025 là 0,1914. Giao Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 320/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 13/01/2025 theo Nghị quyết số 006/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

10.3 Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026:

Thông qua dự thảo Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Giao Giám đốc Công ty xem xét, triển khai ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026 theo đúng nội dung dự thảo đính kèm. Đồng thời, chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trong trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng trên trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

Điều 2: Thống nhất miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

a. Đối với thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Bà Trần Thị Ngọc Luyến
- Ông Nguyễn Mười
- Ông Nguyễn Thanh Sử
- Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt
- Ông Lê Minh Châu

b. Đối với thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

- Bà Hoàng Thị Xuân Trang
- Bà Trần Thị Thanh Tâm
- Bà Trần Thị Châu Giang

Điều 3: Thống nhất bầu thành viên Hội đồng quản trị (theo thứ tự A, B, C...) nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

1. Ông/ bà: _____
2. Ông/ bà: _____
3. Ông/ bà: _____
4. Ông/ bà: _____
5. Ông/ bà: _____

Hội đồng quản trị thống nhất bầu ông/bà ____ làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; thống nhất bổ nhiệm ông/bà ____ làm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

Điều 4: Thống nhất bầu thành viên Ban Kiểm soát (theo thứ tự A, B, C...) nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

1. Ông/ bà: _____
2. Ông/ bà: _____
3. Ông/ bà: _____

Ban Kiểm soát thống nhất bầu ông/bà ____ làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

Điều 5. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cổ đông;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội;
- Hội đồng thành viên Tổng Công ty;
- Tổng giám đốc Tổng Công ty;
- Lưu.VT_HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN**

Trần Thị Ngọc Luyện